

## Chuyên đề 13

# BỆNH CÚM GIA CẦM

### Đặc điểm chung

- Do virút gây ra.
- Là bệnh truyền nhiễm cấp tính, rất nguy hiểm.
- Lây lan nhanh, mạnh, xảy ra ở tất cả các loại gia cầm; gà, vịt, ngan, ngỗng, chim ở mọi lứa tuổi.
- Nếu virút có độc lực cao, bệnh gây chết nhiều gia cầm, tỷ lệ chết tới 100%.
- Nếu virút có độc lực thấp, bệnh gây tỉ lệ gà ốm cao, tỉ lệ chết thấp.
- Bệnh lây sang người
- Bệnh xảy ra quanh năm, thường phát vào lúc chuyển mùa từ Thu sang Đông và vào mùa Đông.
- Thủy cầm (ngan, vịt) là nơi tàng trữ virút cúm gây bệnh cho gà và con người.

### Đường lây lan

- Lây chủ yếu qua đường hô hấp, đường tiêu hoá.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh.
- Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh.
- Do công nhân chăn nuôi, khách thăm quan đến từ vùng có bệnh.
- Do tiếp xúc với thủy cầm, chim hoang dã mang mầm bệnh.
- Do vận chuyển gia cầm từ nơi này đến nơi khác chưa có kiểm định thú y.

### Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Gia cầm bệnh đột ngột sốt cao, thân nhiệt lên tới 44 - 45° C;
- Ho khạc, thở khó, khi thở phải há miệng;
- Chảy nước mắt, nước mũi và dãi dớt liên tục;
- Mào, tích và hàm dưới sưng, tích nước, xuất huyết đỏ từng đám;
- Kết mạc mắt sưng, xuất huyết; ở thủy cầm có hiện tượng kéo màng mắt trắng.

- Ía chảy nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh;
- Da tím tái và xuất huyết ở dưới da, đặc biệt là da chân.
- Đi lại loạng choạng, xiêu vẹo, run rẩy, đứng túm tụm vào một chỗ;
- Có thể gặp triệu chứng thần kinh: co giật, liệt.
- Gà đẻ giảm đẻ hoặc ngừng hẳn nhưng vỏ trứng không bị mất màu.
- Tỷ lệ gà mắc bệnh rất cao
- Tỷ lệ chết có thể rất cao (100% đàn), có thể thấp tùy theo độc lực của mầm bệnh
- Xuất huyết từng đám dưới da chân

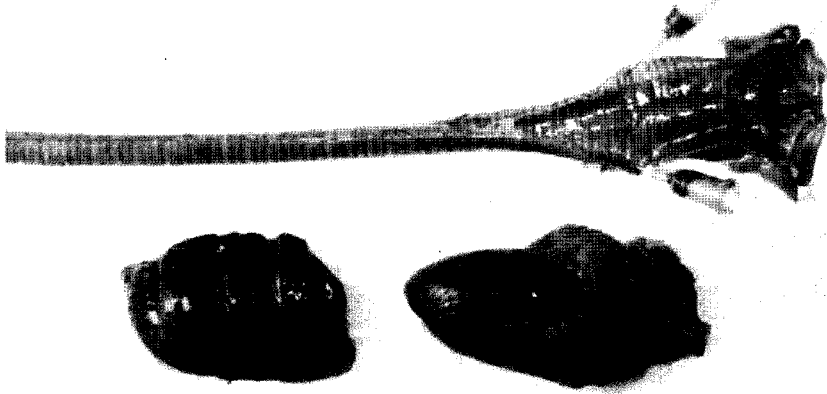


*Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương*

### **Bệnh tích (biểu hiện bên trong)**

- Mũi bị viêm, xuất huyết và tịt lại;
- Mào và tích đỏ thẫm, có tích nước;
- Các phủ tạng: phổi, tim, gan, lách, thận, buồng trứng...đều bị xuất huyết và viêm hoại tử
- Đặc biệt màng treo ruột, mỡ bụng xuất huyết khác với tất cả bệnh khác.
- Tuyến tụy sưng to, có các vạch vàng, đỏ xen kẽ;
- Niêm mạc dạ dày tuyến, hậu môn, túi huyết và các tổ chức dưới da, tổ chức cơ đều bị xuất huyết, đỏ thẫm từng mảng.

## Thanh khí quản, phổi, tim xuất huyết



Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương

## Tim và dịch hoàn xuất huyết



Nguồn: Trung Tâm Chẩn Đoán Thú Y Trung Ương

## **Biện pháp phòng chống**

### **Phòng bệnh**

- Chỉ chọn mua gà ở những cơ sở giống tốt, đảm bảo không có bệnh.
- Chỉ chọn mua gà khoẻ mạnh, không nhốt chung gà mới mua về với gà khoẻ đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày.
- Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại thường xuyên.
- Đảm bảo chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi luôn luôn sạch và khô ráo.
- Thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Hạn chế người ra vào khu vực chăn nuôi.
- Có biện pháp ngăn ngừa, không cho gà tiếp xúc với thuỷ cầm, bồ câu, chim trời (không nuôi chung gà với các loại gia cầm và gia súc khác).
- Thường xuyên thải loại những gia cầm ốm, yếu ra khỏi đàn.
- Thường xuyên sát trùng chuồng gà và khu vực thả gà
- Tiêm Vắcxin phòng bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

### **Khi có dịch bệnh xảy ra**

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở khi thấy gà có hiện tượng ốm, chết.
- Không bán chạy gà ốm, không ăn thịt gia cầm trong đàn bị bệnh, không vứt xác chết bừa bãi.
- Bao vây ổ dịch tiêu huỷ toàn bộ gia cầm chết, mắc bệnh và gia cầm khác trong đàn, bằng cách đốt hoặc đào hố chôn sâu với chất sát trùng hoặc vôi bột theo quy định của thú y.
- Vệ sinh, tiêu độc ổ dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

*Lưu ý:* Hiện nay, theo quy định, khi phát hiện bệnh Cúm gia cầm của một cơ sở chăn nuôi thì toàn bộ số gia cầm của cơ sở đó phải bị tiêu huỷ và tiêu độc, không điều trị vì:

- Tất cả các loại kháng sinh và hoá dược hiện đang sử dụng đều không có tác dụng với bệnh Cúm gia cầm.
- Virút Cúm gia cầm lây lan rất nhanh, gây nguy hiểm cho tất cả các loài gia cầm, nhiều loài chim và cả cho người.

## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức kiểm tra viết.
Gới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Bệnh Cúm gia cầm: Đặc điểm, nguyên nhân gây bệnh và biểu hiện bên ngoài	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bệnh Cúm gia cầm có những đặc điểm chung gì?</li> <li>Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Cúm?</li> <li>Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Cúm gia cầm?</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung.</li> <li>Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung. Nên sử dụng tranh ảnh minh họa.</li> </ul>
Biểu hiện bên trong	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để phòng chống bệnh Cúm gia cầm chúng ta cần làm gì?</li> </ul>
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Lesson reviewing		Hình thức chọn câu trả lời đúng (a, b, c, d). Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu sát với các nội dung cần tổng kết.  <b>Các nội dung chính cần tổng kết</b> <i>Bệnh Cúm gia cầm:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp</li> <li>Triệu chứng: đột ngột sốt cao, chảy nước mắt, dịch mũi và dãi dớt liên tục, ỉa chảy rất nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh.</li> <li>Phòng chống: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt. Báo ngay cán bộ thú y cơ sở khi nghi ngờ đàn gà nhiễm Cúm gia cầm. Nếu được xác định đúng bệnh, toàn bộ số gia cầm đang nuôi phải tiêu huỷ và chuồng trại phải tiêu độc.</li> </ul>

## Chuyên đề 14

# BỆNH GUM-BÔ-RÔ VÀ BỆNH ĐẬU GÀ

### Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Gum-bô-rô.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Đậu gà.

### Nội dung chính

- Bệnh Gum-bô-rô:
  - Đặc điểm của bệnh
  - Đường lây lan của bệnh
  - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
  - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
  - Biện pháp phòng chống.
- Bệnh Đậu gà:
  - Đặc điểm của bệnh
  - Đường lây lan của bệnh
  - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
  - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
  - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

## BỆNH GUM-BÔ-RÔ

### Đặc điểm của bệnh

- Bệnh Gum-bô-rô, bệnh viêm túi huyết hay bệnh suy giảm miễn dịch hay gặp ở gà 3 - 6 tuần tuổi.

- Do virút gây ra, virút sống được lâu trong môi trường.
- Bệnh xảy ra cấp tính, lây lan nhanh, mạnh.
- Không có thuốc đặc trị, có thể phòng bệnh bằng vắcxin.
- Bệnh gây ốm và chết nhiều gà, từ 15 - 40%, nếu ghép với các bệnh khác gây tỉ lệ chết cao hơn.
- Những gà khỏi bệnh thì sức đề kháng kém, dễ mắc các bệnh khác.

### **Đường lây lan của bệnh**

- Chủ yếu lây qua đường hô hấp.
- Do không khí nhiễm mầm bệnh.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khoẻ.
- Do thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi, giấy dếp người chăn nuôi có chứa mầm bệnh.
- Do chất thải, độn chuồng có chứa mầm bệnh.

### **Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)**

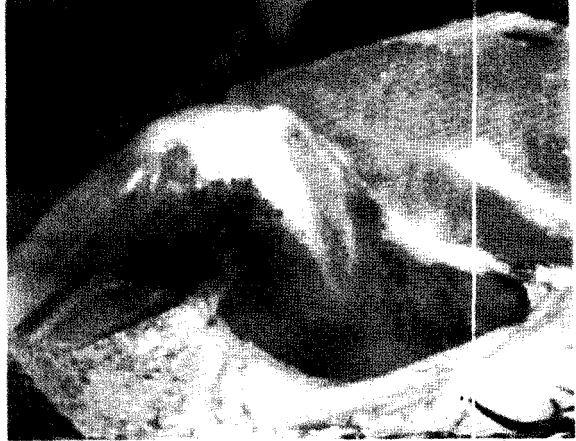
- Lúc đầu gà chạy nhảy xao xác, mổ cắn lẫn nhau, tự mổ vào lỗ huyết do gà khó thải phân.
- Sau đó gà sốt cao, ủ rũ, xù lông, run rẩy, đi lại chậm chạp, thường đứng chụm vào nhau, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân nhớt vàng lẫn bọt. Tư thế đứng ỉa rất đặc trưng, 2 đầu gối khuỳnh ra, hậu môn hạ thấp xuống, lông gáy dựng ngược lên, toàn thân run rẩy.
- Uống nhiều nước.
- Gà chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.

### **Bệnh tích (biểu hiện bên trong)**

- Túi huyết sưng to, niêm mạc xung huyết hoặc xuất huyết.
- Xuất huyết trên cơ đùi, cơ lườn.
- Xuất huyết dạ dày tuyến, thận sưng to.



**Túi huyết sưng to**



**Xuất huyết trên cơ đùi**

## **Biện pháp phòng chống**

### **Phòng bệnh**

- Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Dùng vắc xin phòng bệnh.

10/10/2017

<b>Vắc xin</b>	<b>Lịch dùng</b>	<b>Cách dùng</b>	<b>Lưu ý</b>
Vắc xin Gum-bô-rô	Lần đầu: Gà 5 ngày tuổi Lần hai: 15 ngày tuổi	Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 10 ml nước cất hoặc nước sôi để nguội. Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con 2 giọt.	Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay.

### **Chống bệnh**

- Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở khi nghi ngờ đàn gà mắc bệnh.
- Nhanh chóng cách ly đàn gà ốm. Đốt xác, chôn kỹ gà chết, rắc vôi bột.
- Sát trùng chuồng, sân thả gà, khu vực xung quanh hàng ngày.
- Cho uống đủ nước, bổ sung chất điện giải, B-Complex, vitamin K và C, Anti-gumboro, Phosretic.
- Do sức đề kháng giảm, gà dễ bị nhiễm các loại bệnh ghép, tùy thuộc tình trạng thực tế mà dùng kháng sinh cho phù hợp.
- Dùng vắc xin phòng cho đàn gà con chưa mắc bệnh.
- Không đến thăm các nơi nuôi gà khác.



# BỆNH ĐẬU GÀ

## Đặc điểm của bệnh

- Do vi-rút gây ra.
- Vi-rút có sức đề kháng cao, tồn tại lâu trong môi trường.
- Tạo thành các mụn đậu ở những phần không có lông (mào, tích, xung quanh mắt).
- Các loại gia cầm đều có thể mắc bệnh.
- Gây tỷ lệ chết cao cho gà con.
- Bệnh xảy ra quanh năm.

## Đường lây lan của bệnh

- Chủ yếu qua các vết xây sát ở vùng da không có lông.
- Lây trực tiếp từ con ốm sang con khỏe.
- Do muỗi đốt và truyền mầm bệnh từ con ốm sang con khỏe.

## Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

### \* Dạng ngoài da

- Mụn đậu mọc ở những vùng da không lông (mào, tích, xung quanh mắt, chân, mặt trong cánh).
- Mụn có màu sắc khác nhau, từ màu trắng trong, màu hồng thẫm rồi chuyển sang màu xám.
- Mụn đậu khô dần, đóng vảy, tạo thành nốt sẹo có màu vàng xám.
- Trường hợp mụn ở mắt làm cho gà bị mù.

## Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

### \* Dạng hầu họng

- Thường xảy ra ở gà con.
- Gây các vết loét ở miệng, họng.
- Làm cho gà khó ăn, khó thở rồi chết.
- Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám.
- Gà dễ bị nhiễm vi khuẩn kế phát.



Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám



Các nốt mụn đậu trên da gà

### Biện pháp phòng chống

#### Phòng bệnh

- Nuôi cách ly gà con với gà lớn.
- Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ.
- Phòng bệnh bằng chủng vắc xin Đậu gà.

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Vắc xin Đậu gà	Lần đầu: Gà 7 ngày tuổi Lần hai: 4 tháng tuổi	Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 1 ml nước cất. Cách chủng: Dùng que chủng đậu, nhúng vào vắc xin đã pha đậm xuyên qua màng mỏng cánh, tránh kim đâm vào mạch máu.	Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay. Sau khi chủng 7 ngày, lật cánh ra xem nốt đậu mọc nơi chủng to bằng hạt đậu là được.

#### Chống bệnh

- Cạy mụn đậu và cạo hết bã đậu sau đó bôi dung dịch Glyxerin i-ốt, 1% Xanh Metylen lên mụn đậu (bôi hàng ngày), ít ngày sau mụn đậu sẽ khô dần và tự bong.
- Trường hợp gà bị đậu ở niêm mạc miệng, dùng thuốc sát trùng nhẹ a-xít bô-ric 3% hoặc cho gà uống Lugol 1%.
- Bổ sung thêm vitamin, đặc biệt vitamin A. Nếu bệnh nặng cần bổ sung thêm kháng sinh phòng vi khuẩn bội phát.
- Các chất thải của gà, độn chuồng, ổ để cần đốt hết.
- Phun sát trùng tiêu độc thường xuyên trong thời gian gà bị bệnh.
- Chủng đậu cho các đàn gà chưa mắc bệnh

## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức ném bóng.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Niu-cát-xơn, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh do virút nào nữa?</li> </ul>
Bệnh Gum-bô-rô: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bệnh Gum-bô-rô có những đặc điểm gì?</li> <li>Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Gum-bô-rô?</li> <li>Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Gum-bô-rô?</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung.</li> <li>Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.</li> </ul>
Biểu hiện bên trong của bệnh Gum-bô-rô (bệnh tích)	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để phòng chống bệnh Gum-bô-rô chúng ta cần làm gì?</li> </ul>
	Trình diễn thực hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí nhỏ, cách nhỏ vắc xin.</li> </ul> <b>Giáo cụ trực quan:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một vài lọ vắc xin mẫu, dụng cụ pha, nhỏ vắc xin .</li> <li>Gà làm mẫu vật sống để thực hành.</li> </ul>
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Bệnh Đậu gà: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bệnh Đậu gà có những đặc điểm gì?</li> <li>Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Đậu?</li> <li>Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Đậu?</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung.</li> <li>Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.</li> </ul>
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Để phòng chống bệnh Đậu chúng ta cần làm gì?</li> </ul>
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế vắc xin và xác định vị trí chủng, cách chủng vắc xin. <b>Giáo cụ trực quan:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Một vài lọ vắc xin mẫu, kim chủng đậu, dụng cụ pha vắc xin.</li> <li>▪ Gà làm mẫu vật sống để thực hành.</li> </ul>
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức đồ vui.	
	<b>Các nội dung chính cần nhấn mạnh:</b> <b>Bệnh Gumboro:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đường lây lan: qua đường tiêu hoá và hô hấp</li> <li>▪ Triệu chứng điển hình: tiêu chảy phân nhớt vàng, sốt cao, chết nhiều trong 3-4 ngày đầu.</li> <li>▪ Bệnh tích điển hình: túi huyết sưng to, niêm mạc xung huyết hoặc xuất huyết, xuất huyết trên cơ đùi.</li> <li>▪ Phòng bệnh: chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà có sức khoẻ tốt; vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ; phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất.</li> <li>▪ Chống bệnh: báo ngay cán bộ thú y cơ sở; áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại.</li> </ul> <b>Bệnh Đậu gà:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đường lây lan: lây do vết xây sát; do muỗi đốt; từ con ốm sang con khoẻ.</li> <li>▪ Triệu chứng điển hình: các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh, trong miệng.</li> <li>▪ Bệnh tích điển hình: các nốt đậu và vết loét trong miệng họng.</li> <li>▪ Phòng bệnh: chăm sóc nuôi dưỡng tốt; vệ sinh sạch sẽ; sát trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ; dùng vắc xin phòng bệnh. Dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ.</li> <li>▪ Chống bệnh: áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại; chữa bằng các dung dịch sát trùng.</li> </ul>	

*Chuyên đề 15*  
**MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ  
VÀ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG**

**Mục tiêu**

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Tụ huyết trùng.

**Nội dung chính**

- Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà
- Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà
- Bệnh Tụ huyết trùng:
  - Đặc điểm của bệnh
  - Đường lây lan của bệnh
  - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
  - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
  - Biện pháp phòng trị.

**Thời gian: 3 giờ**

**Nội dung chuyên đề**

**MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ**

- Bệnh Tụ huyết trùng.
- Bệnh Hen gà.
- Bệnh E.coli.
- Bệnh Bạch lỵ - Thương hàn gà.

## **Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà**

- Do vi khuẩn gây nên.
- Có tính lây lan cục bộ và dễ tái phát.
- Có thể điều trị bằng kháng sinh.

## **BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (BỆNH TOI GÀ)**

### **Đặc điểm của bệnh**

- Do vi khuẩn gây nên.
- Các loại gà đều mắc bệnh (thường ở gà 2 tháng tuổi trở lên).
- Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian.
- Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực.
- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh.

### **Đường lây lan của bệnh**

- Qua đường tiêu hoá và hô hấp.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khoẻ.
- Do thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Ở những gà khoẻ mang trùng, khi cơ thể suy yếu bệnh sẽ đột ngột tái phát.

### **Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)**

- Tùy thuộc độc lực của mầm bệnh mà bệnh có thể phát ra nhanh hay chậm.
- Trường hợp bệnh xảy ra nhanh, gà chết đột ngột:
  - Đang đi lẫn đùng ra chết.
  - Chết khi đang nằm ổ đẻ.
- Trường hợp bệnh xảy ra chậm, thể hiện các triệu chứng sau:
  - Gà ủ rũ, bỏ ăn, đi lại chậm chạp.
  - Nước nhầy chảy ra từ miệng, đôi khi lẫn máu, màu đỏ sẫm.
  - Mào tích tím bầm.
  - Ía chảy, phân lỏng màu socola hoặc lẫn máu.
  - Gà khó thở, gà chết do ngạt thở, xác tím bầm, máu đông kém.
  - Nếu bệnh kéo dài gây viêm kết mạc mắt, tích sưng, khớp sưng đi lại khó khăn.

## Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Tụ huyết ở tất cả các cơ quan nội tạng và tổ chức liên kết dưới da.
- Gan sưng, có nốt hoại tử lấm tấm trắng.
- Bao tim tích nước, xuất huyết vành tim.
- Phổi tụ máu, viêm .
- Có dịch nhầy trong khớp.



Mủ ở bên trong tích gà bệnh



Tích gà sưng to

## Biện pháp phòng trị

### Phòng bệnh

- Vệ sinh sạch sẽ, giữ chuồng luôn khô ráo, thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh.
- Dùng vắc xin phòng bệnh:

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng	Lưu ý
Vắc xin Tụ huyết trùng	Lần đầu: gà khoảng 2 tháng tuổi. Nhắc lại: 3 - 4 tháng 1 lần.	Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh: gà 2 - 3 tháng tuổi: 0,5 ml/gà; gà trên 3 tháng tuổi: 1 ml/gà.	Vắc xin tụ huyết trùng là vắc xin vô hoạt nhũ dầu, khi dùng phải lắc kỹ. Bảo quản nơi tối mát.

### Chống bệnh

- Khi có bệnh xảy ra, báo ngay thú y cơ sở
- Có thể dùng các loại kháng sinh sau để điều trị: Enrofloxacin, Neomycin, Streptomycin, Neotazol, Ampicillin.
- Liều lượng và thời gian dùng theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.
- Bổ sung chất điện giải, B - complex, Vitamin C để tăng sức đề kháng.

## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức hát chia kẹo.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong chăn nuôi gà, ngoài các bệnh do virút, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì nữa?</li> </ul>
Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do vi khuẩn gây ra?</li> </ul>
Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn lên giấy A0.
Bệnh Tụ huyết trùng: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bệnh Tụ huyết trùng có những đặc điểm gì?</li> <li>Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Tụ huyết trùng?</li> <li>Nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Tụ huyết trùng?</li> </ul> <b>Cách tiến hành</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung.</li> <li>Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.</li> </ul>
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> Để phòng chống bệnh Tụ huyết trùng chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị dụng cụ, vắc xin và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về xác định vị trí tiêm, cách tiêm. <b>Giáo cụ trực quan:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Một vài lọ vắc xin mẫu và dụng cụ tiêm vắc xin.</li> <li>Gà làm mẫu vật sống để thực hành.</li> </ul>
	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn trên bảng lật.
Tổng kết bài	Hình thức trắc nghiệm đúng sai Tập huấn viên chuẩn bị trước các câu hỏi sát với nội dung cần tổng kết. Ví dụ: hãy đánh dấu vào câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau: Câu 1: Bệnh do vi khuẩn gây nên không điều trị được bằng kháng sinh a: Đúng b: Sai	
	<b>Các nội dung chính cần tổng kết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh do vi khuẩn gây nên.</li> <li>Bệnh Tụ huyết trùng, cách phòng trị.</li> </ul>	



## Chuyên đề 16

# BỆNH HEN GÀ (CRD)

### Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Hen gà (CRD).

### Nội dung chính

- Đặc điểm chung
- Đường lây lan của bệnh
- Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
- Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
- Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

### ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Bệnh do vi khuẩn gây nên, có thể điều trị bằng kháng sinh.
- Bệnh có thể xảy ra ở các giống gà và các lứa tuổi khác nhau.
- Bệnh xảy ra quanh năm, đặc biệt nặng vào mùa mưa rét hoặc nóng ẩm đầu năm.
- Bệnh thường xuyên tái phát khi sức khoẻ gà giảm sút do thay đổi thời tiết hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng kém.

### ĐƯỜNG LÂY LAN CỦA BỆNH

- Bệnh lây chủ yếu qua đường hô hấp từ gà bệnh sang gà khỏe.
- Bệnh có thể truyền từ mẹ sang con qua trứng.

## TRIỆU CHỨNG (BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI)

- Gà con ủ rũ, xù lông, kém ăn, gầy.
- Chảy nước mũi, hay vẩy mủ, gà ho, hen rít nhiều về ban đêm.
- Gà mái đẻ giảm, gầy.

## BỆNH TÍCH (BIỂU HIỆN BÊN TRONG)

- Xoang mũi, thanh khí quản xuất huyết lấm tấm, đầy dịch nhầy.
- Túi khí (vùng ngực, bụng) viêm, dày hơn và đục, có thể gặp viêm dính bã đậu.

## BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

### Phòng bệnh

- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

#### *Đặc biệt chú ý*

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt để đảm bảo đàn mẹ không bị bệnh.
- Đảm bảo chuồng thông thoáng, sạch, khô ráo, đủ ẩm về mùa đông, mát về mùa hè.
- Mật độ gà nuôi trong chuồng phù hợp.

### Điều trị bệnh

- Khi gà mắc bệnh có thể dùng một số chế phẩm như Tylosin, Tiamulin, Norfloxacin, Enrofloxacin, Suanovin... để điều trị, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Bổ sung thuốc bổ như B-complex, chất điện giải, đường glucoza.
- Khắc phục nguyên nhân làm bệnh tái phát như nhiệt độ thấp, độ ẩm quá cao, độ thông thoáng kém...

## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Ôn bài, khởi động		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh do vi khuẩn gì nữa?</li> </ul>
Bệnh Hen gà (CRD): đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Bệnh Hen gà có những đặc điểm gì?</li> <li>▪ Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Hen?</li> <li>▪ Hãy nêu nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Hen?</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung.</li> <li>▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung.</li> </ul>
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Để phòng chống bệnh Hen chúng ta cần làm gì?</li> </ul>
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị các dụng cụ và thuốc điều trị bệnh Hen gà và thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế thuốc và cho gà uống thuốc. <b>Giáo cụ trực quan:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Một vài lọ hoặc gói thuốc mẫu, dụng cụ để pha và cho gà uống thuốc.</li> <li>▪ Gà làm mẫu vật sống để thực hành.</li> </ul>
	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Tổng kết bài	Tóm tắt nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	<b>Các nội dung chính cần tổng kết</b> <b>Bệnh Hen gà (CRD):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đường lây lan: đường hô hấp; lây từ mẹ sang con qua trứng.</li> <li>▪ Triệu chứng điển hình: gà ủ rũ, kém ăn, gầy, chảy nước mũi; ho, kêu "tóc tóc", vẩy mỏ...</li> <li>▪ Bệnh tích điển hình: xoang mũi, xoang họng xuất huyết lấm tẩm, đầy dịch nhầy; túi khí đục, dày, có thể có viêm bã đậu.</li> <li>▪ Phòng bệnh: nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; Giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi quá dày.</li> <li>▪ Trị bệnh: điều trị bằng kháng sinh; bổ sung thuốc bổ như B-complex, điện giải, vitamin C.</li> </ul>	

## Chuyên đề 17

# BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

### Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà.
- Hiểu được tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Cầu trùng.

### Nội dung chính

- Một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà
- Tác hại và cách lây nhiễm của một số loại nội ký sinh trùng ở gà.
- Bệnh Cầu trùng:
  - Đặc điểm của bệnh
  - Đường lây lan của bệnh
  - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
  - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
  - Biện pháp phòng trị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

## MỘT SỐ LOẠI BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

### Nội ký sinh

- Sống ký sinh bên trong cơ thể gà như: mắt, dạ dày, ruột...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: giun, sán, ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng...

### Ngoại ký sinh

- Sống ký sinh trên các bộ phận bên ngoài cơ thể gà như: lông, da, mào...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: mò, mạt, rận, ghẻ...

# TÁC HẠI VÀ CÁCH LÂY NHIỄM CỦA NỘI KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

## Tác hại

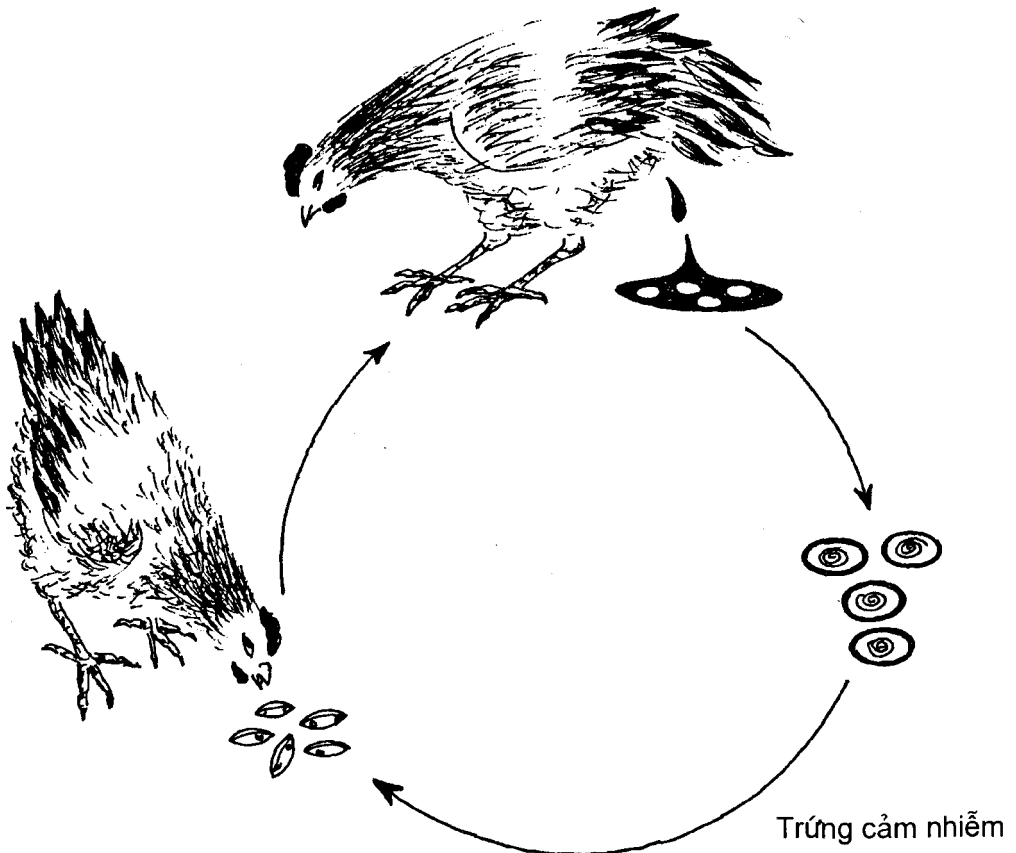
- Lấy chất dinh dưỡng của gà, làm gà gầy yếu, chậm lớn, đẻ kém, tiêu tốn nhiều thức ăn dẫn đến thiệt hại kinh tế.
- Gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà.

## Cách lây nhiễm

- Có hai cách lây nhiễm: trực tiếp và gián tiếp.

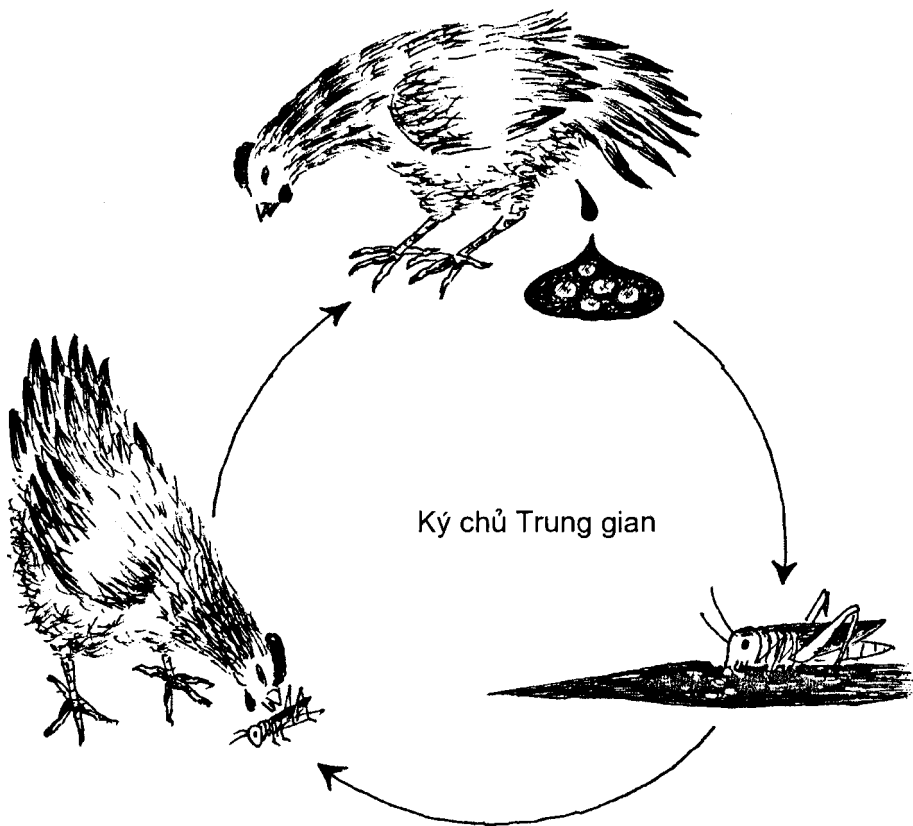
### \* Trực tiếp

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Khi gặp điều kiện thuận lợi, trứng phát triển thành trấu cảm nhiễm hoặc ấu trùng.
- Nếu gà ăn phải sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành và tiếp tục vòng đời.



\* *Gián tiếp* (hay còn gọi là lây qua ký chủ trung gian)

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Gặp điều kiện thuận lợi, trứng sẽ phát triển thành trứng cảm nhiễm.
- Ký chủ trung gian (giun đất, châu chấu, bọ hung...) nuốt phải trứng cảm nhiễm, trứng này sẽ phát triển thành ấu trùng.
- Gà ăn phải ký chủ trung gian có chứa ấu trùng, ấu trùng sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành, rồi lại tiếp tục vòng đời.



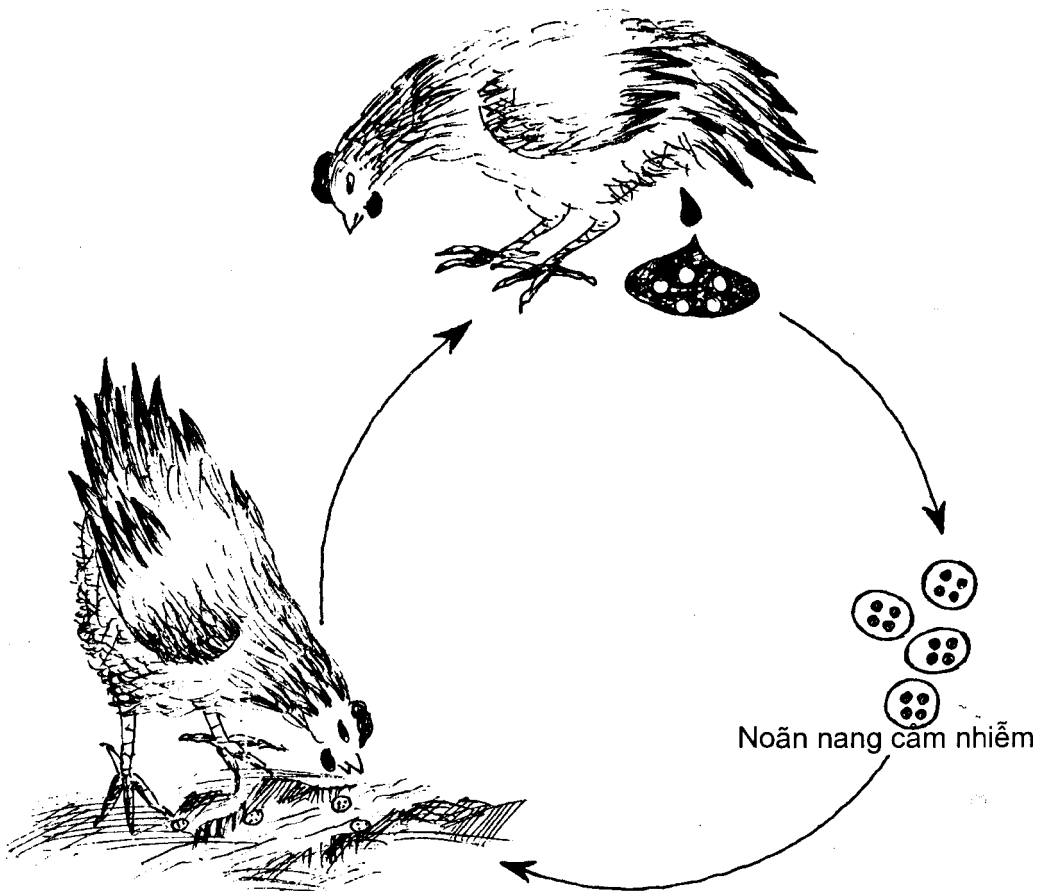
## **BỆNH CẦU TRÙNG**

### **Đặc điểm của bệnh**

- Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt có kích thước rất nhỏ gọi là Cầu trùng gây nên.
- Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh, nặng nhất là ở gà 1 - 2 tháng tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, trầm trọng nhất vào vụ xuân - hè khi thời tiết nóng ẩm.
- Gà nuôi nhốt chật chội, đệm lót chuồng ẩm ướt là điều kiện thuận lợi để bệnh bùng phát.

## Đường lây lan của bệnh

- Do gà nuốt phải noãn nang (trứng) của cầu trùng có trong thức ăn, nước uống, chất độn chuồng nên mắc bệnh.
- Noãn nang cầu trùng có sức đề kháng cao ngoài môi trường:
  - Có thể tồn tại hàng tháng trong điều kiện bình thường, khi gặp môi trường ẩm ướt phát triển thành noãn nang cảm nhiễm.
  - Khó bị tiêu diệt bằng các loại thuốc sát trùng.
  - Bị tiêu diệt chậm dưới ánh nắng mặt trời.
  - Dễ bị tiêu diệt ở nhiệt độ cao (bị tiêu diệt sau vài phút ở 60°C).



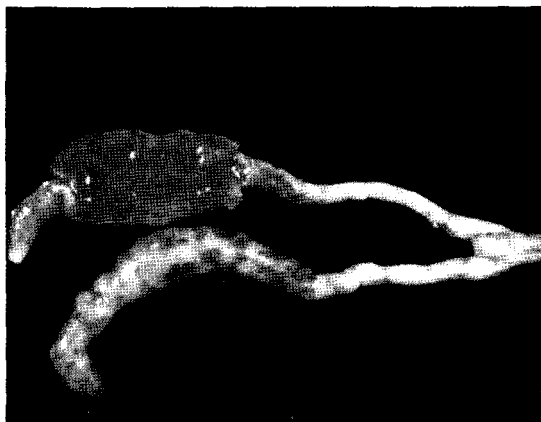
## Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Trước khi bị bệnh Cầu trùng 3 ngày, gà ỉa táo, khuôn phân rất nhỏ và cứng
- Gà bệnh ủ rũ, bỏ ăn, uống nhiều nước.
- Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc có màu sôcôla sẫm.
- Mào, chân nhợt nhạt do mất máu.

- Gà con có thể chết hàng loạt nếu không điều trị kịp thời.
- Gà trưởng thành gầy, chậm lớn, chết rải rác kéo dài.

### **Bệnh tích (biểu hiện bên trong)**

- Cầu trùng manh tràng: Manh tràng sưng to, trong chứa đầy máu.
- Cầu trùng ruột non: Ruột non sưng phồng, bên trong chứa dịch nhầy lẫn máu.



**Manh tràng xuất huyết**



**Ruột non gà sưng phồng và xuất huyết**

### **Biện pháp phòng trị**

#### **Phòng bệnh**

- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Đặc biệt chú ý:
  - Giữ cho lớp đệm lót chuồng, sân chơi của gà luôn khô ráo.
  - Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
  - Sử dụng xút nóng 2% hoặc quét vôi mới tơi để sát trùng nền chuồng trước khi đưa gà vào nuôi.
  - Rắc vôi bột trước cửa vào chuồng gà.
- Định kỳ dùng thuốc để phòng bệnh cho gà. Có thể sử dụng 1 trong các loại thuốc sau: Rigecocin, ESB3, Baycox, Amprolium, Coccistop, Hancoc, Haneba. Dùng thuốc theo hướng dẫn của nơi sản xuất.

#### **Điều trị**

- Dùng các loại thuốc như trên với liều điều trị cho cả đàn gà và dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, dùng thuốc thay đổi để tránh hiện tượng nhờn thuốc.
- Sử dụng kết hợp vitamin K, C, và chất điện giải.
- Nhốt riêng những gà bị bệnh nặng, cho thuốc trực tiếp vào miệng gà sẽ nhanh khỏi.
- Thay đệm chuồng mới, rắc vôi vào những chỗ ẩm ướt.



## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Khởi động, ôn bài		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức thi các nhóm (thường là 3 nhóm).
Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
Các loại bệnh Ký sinh trùng ở gà, tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng gà.	Động não (365)	<b>Câu hỏi:</b> 1. Một số loại bệnh Ký sinh trùng ở gà (2 nhóm 3 người thảo luận câu hỏi này). 2. Tác hại của bệnh Ký sinh trùng ( 1 nhóm thảo luận câu hỏi này). 3. Cách lây nhiễm của các bệnh Ký sinh trùng (3-4 nhóm thảo luận câu hỏi này). <b>Cách tiến hành:</b> Tập huấn viên yêu cầu động não theo nhóm 3 người trong 6 phút đưa ra ý kiến về 3 vấn đề nêu trên.
Bệnh Cầu trùng: đặc điểm của bệnh, đường lây lan của bệnh, triệu chứng	Thảo luận nhóm	<b>Câu hỏi:</b> ▪ Bệnh Cầu trùng có những đặc điểm gì? ▪ Gà có biểu hiện bên ngoài như thế nào khi mắc bệnh Cầu trùng? ▪ Nguồn bệnh và đường lây lan của bệnh Cầu trùng? <b>Cách tiến hành</b> ▪ Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trình bày một nội dung. ▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết nội dung
Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh họa và nội dung giới thiệu ngắn gọn lên bảng lật.
Các biện pháp phòng bệnh	Động não	<b>Câu hỏi:</b> Để phòng chống bệnh Cầu trùng chúng ta cần làm gì?
	Trình diễn thực hành	Tập huấn viên chuẩn bị các dụng cụ và thuốc điều trị bệnh Cầu trùng. Thực hiện theo các bước của phương pháp trình diễn về cách pha chế thuốc và cho gà uống thuốc. <b>Giáo cụ trực quan:</b> ▪ Một vài lọ hoặc gói thuốc mẫu, dụng cụ để pha và cho gà uống thuốc. ▪ Gà làm mẫu vật sống để thực hành.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
	Thuyết trình	Chuẩn bị ảnh/tranh minh hoạ và nội dung giới thiệu lên bảng lật.
Tổng kết bài		<p>Tóm tắt các nội dung chính bằng hình thức đồ vui.</p> <p><b>Các nội dung chính cần tổng kết</b></p> <p><i>Có hai loại ký sinh ở gà: Nội ký sinh và ngoại ký sinh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tác hại: tranh giành và chiến đoạt dinh dưỡng của gà và gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà.</li> <li>▪ Lây nhiễm bằng con đường trực tiếp hoặc gián tiếp.</li> </ul> <p><b>Bệnh Cầu trùng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đường lây lan: đường tiêu hoá. Do thức ăn, nước uống, độn chuồng mang noãn nang cầu trùng.</li> <li>▪ Triệu chứng điển hình: gà ủ rũ, mất tái nhợt. Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc máu đen.</li> <li>▪ Bệnh tích điển hình: manh tràng, ruột non sưng to, chứa đầy máu; thành ruột chứa đầy nốt xuất huyết màu đỏ hoặc xám.</li> <li>▪ Phòng bệnh: nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi chung gà nhiều lứa tuổi; dùng thuốc phòng cầu trùng định kỳ.</li> <li>▪ Trị bệnh: điều trị bằng thuốc; bổ sung thuốc bổ như vitamin K, C và chất điện giải.</li> </ul>

## Chuyên đề 18

# SO SÁNH CÁC BỆNH VIRÚT, BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH CẦU TRÙNG

### Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Có thể nhận ra sự khác nhau cơ bản của các bệnh virút, các bệnh vi khuẩn, bệnh Cầu trùng và củng cố thêm kiến thức về nhận biết các bệnh này.

### Nội dung chính

- So sánh 4 bệnh virút thường gặp ở gà: Niu-cát-xơn, Cúm gà, Gum-bô-rô và bệnh Đậu gà:
  - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
  - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
  - Biện pháp phòng chống.
- So sánh 2 bệnh thường gặp ở gà: Tụ huyết trùng, và bệnh Cầu trùng:
  - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
  - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
  - Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

## SO SÁNH 4 BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

Nội dung	Niu-cát-xơn	Bệnh Cúm gia cầm	Gum-bô-rô	Bệnh Đậu gà
Nguyên nhân	Do virút.	Do virút.	Do virút.	Do virút.
Đặc điểm chung	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao.	Tỷ lệ mắc bệnh cao.
	Không chữa được.	Không chữa được.	Không chữa được.	Điều trị bằng thuốc sát trùng.
	Phòng bằng vắc-xin.	Phòng bằng vắc-xin.	Phòng bằng vắc-xin.	Phòng bằng vắc-xin.
	Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà 3 - 7 tuần tuổi mắc bệnh.	Gà con bị bệnh nhiều hơn gà lớn.
Đường lây lan	Đường hô hấp.	Đường hô hấp.	Đường hô hấp.	Lây do vết xây sát.
	Đường tiêu hoá.	Đường tiêu hoá.	Đường tiêu hoá.	Do muỗi đốt.
Triệu chứng	Gà chân lạnh, khoác áo tơi.	Đột ngột sốt cao, lông xù, đi loạng choạng, run rẩy, đứng túm túm vào một chỗ, khó thở, chảy nước mũi, nước dãi, sưng phù, xuất huyết ở mào yếm, ở da chân.	Gà ủ rũ, nằm gục đầu. Sốt cao, xù lông	Các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh, trong miệng.
	Bỏ ăn, trướng điều, ỉa chảy phân xanh phân trắng.	Ỉa chảy nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh	Ỉa chảy, phân loãng, màu vàng nhạt.	
	Triệu chứng thần kinh.	Triệu chứng thần kinh, chết nhiều, tỷ lệ chết tới 100%	Chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày	
Bệnh tích	Xuất huyết ở cuống mẽ, thành ruột, van manh tràng, lỗ huyết.	Phủ tạng bị xuất huyết và viêm hoại tử	Xuất huyết ở túi huyết.	Các nốt đậu và vết loét trong miệng họng.
		Đặc biệt tuyến tụy sưng to, có vạch vàng, đỏ xen kẽ	Xuất huyết trên cơ đùi, lườn.	
Biện pháp phòng bệnh	Chăm sóc nuôi dưỡng tốt.			
	Vệ sinh sạch sẽ. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ.			
	Nuôi cách ly gà mới mua về.			
	Ngăn tiếp xúc với bồ câu, chim trời, vịt ngan, chim cút và các gia súc khác.			
	Dùng vắc-xin phòng bệnh.			
Biện pháp chống bệnh	Báo ngay với cán bộ thú y	Báo ngay với cán bộ thú y	Báo ngay với cán bộ thú y	
	Cách ly đàn gà ốm.	Không ăn thịt gia cầm trong đàn bị bệnh	Cách ly đàn gà ốm.	Cách ly đàn gà ốm.

Nội dung	Niu-cát-xơn	Bệnh Cúm gia cầm	Gum-bô-rô	Bệnh Đậu gà
	Loại thải hết gà ốm. Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột.	Bao vây ổ dịch, tiêu huỷ toàn bộ đàn gia cầm	Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột.	Đốt xác gà ốm chết bệnh.
	Không bán chạy gà ốm.	Không bán chạy gà ốm	Không bán chạy gà ốm.	Không bán chạy gà ốm.
	Không đi thăm đàn gà khác.	Vệ sinh, tiêu độc ổ dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y	Không đi thăm đàn gà khác.	Không đi thăm đàn gà khác.
	Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.		Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.	Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày.
	Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.		Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.	Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh.
	Tăng sức đề kháng cho đàn gà chưa mắc bệnh bằng điện giải, B-complex, VitaminC		Tăng sức đề kháng cho gà ốm bằng điện giải, B-complex, vitamin K, C, Anti-gumboro	Tăng sức đề kháng cho đàn gà chưa mắc bệnh bằng điện giải, B-complex, VitaminC.
	Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.		Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.	Điều trị bằng các dung dịch sát trùng: Glyxerin I-ốt, Xanh Metylen...

## SO SÁNH BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG VÀ BỆNH CẦU TRÙNG

Nội dung	Tụ huyết trùng	Cầu trùng
Nguyên nhân	Do vi khuẩn.	Do cầu ký sinh trùng.
Đặc điểm chung	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh.	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1-2 tháng tuổi.
	Hay tái phát.	Hay tái phát.
	Gây chết nhanh, chết nhiều.	Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm.
Đường lây lan	Đường tiêu hoá.	
	Đường hô hấp.	Đường tiêu hoá.
	Do thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.	Do thức ăn, nước uống, độn chuồng có nhiều noãn nang cầu trùng.

## NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp	Câu hỏi/ gợi ý khi sử dụng phương pháp
Ôn bài, khởi động		<b>Khởi động:</b> sử dụng trò chơi <b>Ôn bài:</b> hình thức kiểm tra viết.
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	<b>Câu hỏi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Những bệnh nào thường gặp ở gà mà chúng ta đã học? Bệnh nào là bệnh thuộc nhóm virút? Bệnh nào thuộc nhóm vi khuẩn?</li> </ul>
So sánh các bệnh virút và vi khuẩn thường gặp ở gà	Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sử dụng bài tập điền vào chỗ trống để so sánh các bệnh virút và các bệnh vi khuẩn với một vài chỗ trống và yêu cầu học viên điền vào các chỗ trống</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tập huấn viên chuẩn bị bảng so sánh các bệnh với một vài chỗ trống. Lưu ý nên để trống những thông tin quan trọng và cần thiết để học viên điền vào.</li> <li>▪ Tập huấn viên chia lớp làm 3 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một bệnh do vi rút và 1 bệnh do vi khuẩn gây ra.</li> <li>▪ Tập huấn viên nhận xét bổ sung và tổng kết.</li> </ul>
Tổng kết bài	Tóm tắt các nội dung chính bằng hình thức thi giữa các nhóm.	
	<b>Các nội dung chính cần tổng kết</b> <i>Nhóm bệnh vi rút:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Do vi rút gây ra.</li> <li>▪ Lây lan nhanh, mạnh.</li> <li>▪ Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao.</li> <li>▪ Không thể chữa bằng kháng sinh.</li> <li>▪ Có thể phòng bệnh bằng vắc xin.</li> </ul> <i>Nhóm bệnh vi khuẩn:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Do vi khuẩn gây nên.</li> <li>▪ Các loại gà đều mắc bệnh.</li> <li>▪ Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian.</li> <li>▪ Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực.</li> <li>▪ Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh.</li> </ul> <i>Bệnh cầu trùng:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng gây nên</li> <li>▪ Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1 - 2 tháng tuổi.</li> <li>▪ Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm.</li> <li>▪ Lây bằng đường tiêu hoá.</li> <li>▪ Dùng thuốc trị bệnh.</li> <li>▪ Phòng và trị bằng cách dùng thuốc.</li> </ul>	

## Chương 3

# PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG TẬP HUẤN

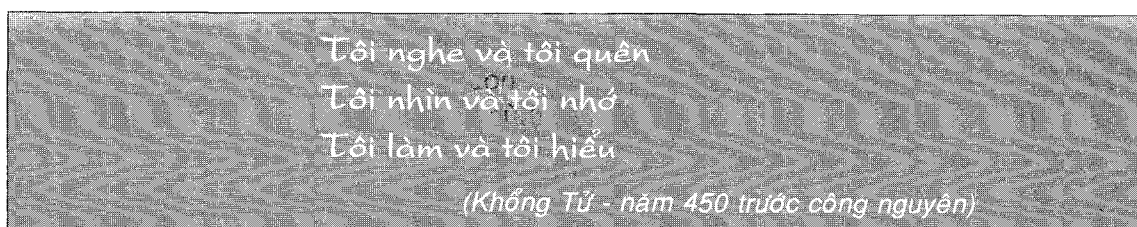
### GIỚI THIỆU

Chương này mô tả và nêu ví dụ chi tiết về các phương pháp tập huấn đã đề xuất trong các chuyên đề của Chương 2. Một số người đã quen thuộc với các phương pháp này trong khi một số khác thì chưa. Chúng tôi khuyến cáo người đọc ít nhất nên đọc các phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc nếu không thì cũng nên tập trung vào các phương pháp trong chương này mà họ sẽ áp dụng.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp huấn luyện tốt chưa thể đảm bảo việc tập huấn tốt mà cần phải lựa chọn cẩn thận và áp dụng thành thạo. Một phương pháp tốt nhưng được áp dụng không đúng cách sẽ không thể có kết quả tốt. Một phương pháp được áp dụng tốt chỉ đem lại kết quả tốt khi các thông tin kỹ thuật phù hợp và hữu ích được chuyển tải. Như vậy, một tập huấn viên tốt cần phải hiểu rõ về chủ đề của bài giảng, hiểu rõ về điều kiện và nhu cầu của nông dân, và tìm cách truyền tải thông điệp một cách có hiệu quả.

Những người truyền đạt tốt thường là do có năng khiếu bẩm sinh, nhưng nhiều kỹ năng khác trong tập huấn thường phải được trau dồi và học tập. Một số kỹ năng tương đối dễ trong khi những kỹ năng khác khó hơn và chỉ có thể có được thông qua luyện tập và học hỏi.

### PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN CÓ SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC



### Đặc điểm chung

- Là phương pháp tập huấn tích cực lấy người học làm trung tâm và nâng cao kiến thức người học dựa trên kinh nghiệm họ sẵn có; cuốn hút người học tích cực tham gia khám phá những ý tưởng và những kiến thức mới;
- Tập huấn viên không đóng vai trò của một giảng viên cung cấp kiến thức đơn thuần, mà đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để học viên cùng trao đổi kiến thức họ có và cùng thảo luận những kiến thức mới;
- Tập huấn viên cần giúp người học nhận ra rằng họ có khả năng đem lại những thay đổi tích cực và lâu dài;

- Người học là người sẽ quyết định những kiến thức nào bổ ích nhất và cách tốt nhất để áp dụng kiến thức đó vào thực tế sản xuất.

### **Cơ sở của phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của người học**

Người học là "Người lớn" và phương pháp tập huấn dựa trên các nguyên tắc học tập của người lớn như sau:

Cái gần nhất	Người lớn nhớ những điều được học gần đây nhất. Vì vậy tập huấn viên nên tổng kết các ý chính cần chuyển tải vào lúc cuối giờ.
Sự phù hợp	Mọi nội dung, thông tin tập huấn phải phù hợp với người học. Vì vậy khi soạn nội dung tập huấn, tập huấn viên phải lựa chọn sao cho phù hợp với nhu cầu của người học.
Động lực	Người lớn học khi họ có động lực - Người lớn học khi họ muốn học, sẵn sàng học và có một lý do nào đó để học. Vì vậy tập huấn viên nên lựa chọn đối tượng phù hợp cho các lớp tập huấn.
Cái đầu tiên	Thông tin ban đầu thường gây ấn tượng mạnh và sâu sắc. Vì vậy thông tin đầu tiên mà tập huấn viên cần chuyển tải phải thật chính xác.
Giao tiếp hai chiều	Quá trình tập huấn là sự giao tiếp hai chiều giữa người học và tập huấn viên, vì vậy tập huấn viên phải thường xuyên tạo điều kiện để sự giao tiếp này diễn ra bằng cách hỏi và trả lời, cho và nhận phản hồi.
Chủ động/tích cực	Người lớn học được nhiều hơn khi họ tích cực tham gia vào quá trình học. "Chúng ta học bằng cách làm". Vì vậy tập huấn viên nên khuyến khích học viên tham gia vào quá trình tập huấn bằng nhiều hình thức khác nhau.
Sử dụng giác quan	Người lớn học có hiệu quả nếu sử dụng nhiều giác quan cùng một lúc như nghe, nói, nhìn, sờ thấy, làm thử... Vì vậy tập huấn viên nên kết hợp sử dụng nhiều giáo cụ trực quan.
Luyện tập	Người lớn học tốt nhất khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần thông qua luyện tập. Vì vậy tập huấn viên nên sử dụng nhiều bài tập thực hành.



## Các nhóm người khác nhau trong tập huấn chuyển giao kỹ thuật

Trong tập huấn chuyển giao kỹ thuật, một số nhóm người sau đây thường hay gặp:

- |                           |  |
|---------------------------|--|
| Những người khởi xướng    | <ul style="list-style-type: none"><li>• Mang tính phiêu lưu mạo hiểm,</li><li>• Rất tích cực thử nghiệm các ý kiến mới, dám làm, dám chịu trách nhiệm.</li><li>• Có thể không được cộng đồng tôn trọng, nhưng đóng vai trò rất quan trọng là nêu ra ý kiến mới đưa từ bên ngoài vào.</li></ul>   |
| Những người sớm chấp nhận | <ul style="list-style-type: none"><li>• Được cộng đồng tôn trọng,</li><li>• Thường là những người "Lãnh đạo dư luận" và được mọi người hỏi ý kiến trước khi họ chấp nhận sự đổi mới</li><li>• Vai trò của họ là giúp người khác đỡ ngần ngại trước sự đổi mới bằng cách tự mình chấp nhận và thử nghiệm trước rồi trao đổi với người khác.</li></ul> |
| Đa số sớm                 | <ul style="list-style-type: none"><li>• Suy nghĩ chín chắn một thời gian ngắn trước khi hoàn toàn chấp nhận ý kiến mới, những người ít khi giữ vai trò lãnh đạo dư luận.</li><li>• Thời gian quyết định chấp nhận sự đổi mới của họ tương đối dài hơn loại 1 và 2.</li></ul>   |
| Đa số muộn                | <ul style="list-style-type: none"><li>• Hay hoài nghi và quá thận trọng,</li><li>• Chỉ chịu chấp nhận sự đổi mới sau khi mọi người khác đã chấp nhận rồi, có thể vì nhu cầu kinh tế hoặc bị áp bức của cộng đồng.</li></ul>  |
| Lạc hậu, bảo thủ          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Là những người cuối cùng chịu chấp nhận cái mới,</li><li>• Thường sống cách biệt với mọi người.</li></ul>  |

## MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG TẬP HUẤN

Kỹ năng tạo nên "cái duyên" cho mỗi tập huấn viên. Sự luyện tập thường xuyên sẽ giúp tập huấn viên có được "cái duyên" này.

### KỸ NĂNG SỬ DỤNG VĂN PHÒNG PHẨM

Một số văn phòng phẩm cơ bản thường xuyên được sử dụng trong tập huấn có sự tham gia là:

#### Bảng

- Bảng viết phấn, thường là bảng gỗ.
- Bảng viết bút, thường là bảng trắng bằng Foóc mê ca.
- Có thể tạo ra bảng bằng cách dán giấy trắng sau tấm kính và dùng bút viết bảng để viết lên bề mặt của tấm kính.
- Có thể làm bảng di động bằng cách dán 1 tấm nilon trong màu trắng lên tờ giấy trắng to (Ao) và có thể dùng bút viết bảng để viết vào tấm nilon đó.

#### Bút viết bảng

- Bút này thường có 1 đầu viết
- Khi viết lên bảng trắng, tấm nilon có thể xoá đi dễ dàng.
- Khi mua bút có thể mua thêm vài lọ mực dùng cho bút viết bảng. Khi bút hết mực, có thể tháo đầu bút, cho mực vào ống bông bên trong.
- Luôn luôn đóng nắp bút ngay sau khi viết.

#### Bút viết giấy

- Bút này thường có 2 đầu viết, thường dùng để viết trên giấy.
- Khi viết lên bảng trắng, tấm nilon khó có thể xoá đi. Muốn xoá, cần dùng cồn, hoặc xăng, thậm trí bằng dầu gió tẩm ướt vào giẻ để xoá. Có thể dùng bút viết bảng viết kỹ vào các nét muốn xoá, sau đó dùng giẻ không lau sạch.
- Khi mua bút có thể mua thêm vài lọ mực dùng cho bút viết giấy. Khi bút hết mực, có thể tháo đầu to của bút, rút ống bông đựng mực và cho mực vào ống bông ấy rồi nắp lại.

#### Các loại văn phòng phẩm khác

Dao, kéo, hồ dán, phấn, giấy khổ to, băng dính (gồm các loại băng dính giấy, nilon, hai mặt), giấy mẫu, bìa màu (có thể dùng để cắt hình, làm các tấm thẻ, làm các giáo cụ trực quan...).

### **Định nghĩa**

- Ngôn ngữ hình thể hay là một phương tiện giao tiếp không dùng ngôn ngữ lời nói mà thể hiện bằng cử chỉ hay hành động của mắt, tay, chân, nét mặt... để diễn tả nội dung và cảm xúc.
- Ngôn ngữ hình thể được xem như là một trong những các phương tiện giao tiếp hỗ trợ đắc lực cho ngôn ngữ lời nói trong tập huấn.
- Ngôn ngữ hình thể còn là phương tiện để khuyến khích và tăng cường giao tiếp hai chiều (hay là sự tham gia của học viên) trong tập huấn có sự tham gia của học viên.
- Ngôn ngữ hình thể còn có thể gọi là ngôn ngữ cử chỉ hoặc ngôn ngữ phi lời nói.

### **Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ hình thể có hiệu quả**

#### **Trang phục**

- Quần áo chỉnh tề, màu sắc hài hoà, đơn giản không làm phân tán sự chú ý của người nghe.
- Phù hợp với đối tượng và phong tục tập quán của địa phương.
- Tạo cảm giác thoải mái và tự tin cho chính bản thân tập huấn viên.

#### **Nét mặt**

- Thay đổi cho thích hợp đối với từng lời nói, cử chỉ và từng loại đối tượng khác nhau.
- Luôn tươi cười trong những tình huống khó xử là quy luật quan trọng nhất cần ghi nhớ.
- Kết thúc một câu trả lời/ giải thích/ phần giảng bằng một nụ cười tươi rồi hãy rời khỏi người nghe và trở về bục giảng.
- Hết sức tránh mọi nét cau có, đăm chiêu, lạnh nhạt gây khó chịu.

#### **Giao tiếp bằng mắt**

##### Nên:

- Để mắt lần lượt đến từng người một nếu đứng trước một nhóm nhỏ.
- Để mắt lần lượt đến từng nhóm nhỏ một nếu đứng trước một nhóm lớn.
- Chỉ nên nhìn vào mỗi người trong 2-4 giây và chọn lúc thích hợp để rời mắt khỏi đối tượng.
- Nhìn vào vùng miệng hơn là vùng trán của người đó để tỏ ra thân mật hơn.

### Tránh:

- Nhìn chằm chằm quá lâu vì như thế là bất lịch sự hoặc mang tính chất khiêu khích.
- Chỉ nhìn quá ngắn hoặc liếc nhanh vì như thế chứng tỏ bạn bức mình hoặc mất tự tin.

### **Hai tay**

#### Nên:

- Mở rộng hai bàn tay và các ngón tay khi bắt đầu nói để tỏ ra mình tự tin và tôn trọng người nghe và khuyến khích tham gia của học viên.
- Để ngửa lòng bàn tay và khép các ngón tay khi làm các động tác và nói.
- Thả lỏng hai vai và hai cánh tay để tạo ra các cử chỉ lịch thiệp và tự tin.
- Hai loại thao tác cơ bản của bàn tay: Phác họa ra 1 hình ảnh tượng trưng để minh họa khi nói. Tạo nhịp điệu đồng thời với nhịp điệu của lời nói.
- Thay đổi kiểu thao tác của hai bàn tay.

### Tránh:

- Chỉ 1 ngón tay như ra lệnh, chỉ trích người nghe.
- Chắp tay như thế cầu xin người nghe mình.
- Khép chặt hai tay vào thân
- Vung vẩy hai cánh tay hoặc "không biết để tay vào đâu".
- Vỗ tay để nhấn mạnh điều gì cần nói,
- Đập tay vào mình trừ khi cố ý để biểu thị điều gì đó cần thiết.
- Vuốt tóc, gỡ đầu, vuốt mặt, lau kính, sửa lại quần áo
- Lặp đi lặp lại nhiều lần một kiểu thao tác.

### **Cách cầm tài liệu**

#### Nên:

- Có một bản tóm tắt ngắn gọn trong tay để tăng thêm sự tự tin và tỏ ra tôn trọng người nghe, nhất là để tránh những phút lúng túng đột xuất có thể xảy ra.
- Gấp đôi một tờ giấy để có thể ghi tóm tắt các ý chính lên 4 mặt và cầm gọn được trong lòng bàn tay.
- Chỉ cần cầm bằng một tay, dành một tay để làm động tác cần thiết, và để tỏ ra tự chủ hơn.
- Thỉnh thoảng nhìn vào từng phần của tài liệu trước khi nói, dù bạn tự thấy không cần thiết, để tỏ ra tôn trọng người nghe và để không bỏ sót một nội dung nào cả.

### Tránh:

- Cầm cả một tờ giấy, một tập giấy hay phiếu ghi, có thể gây ra tiếng sột soạt khó chịu và cầm tài liệu bằng cả hai tay.
- Cầm tài liệu chi tiết và đọc tất cả các nội dung có trong tài liệu.
- Chuyển tài liệu từ tay này sang tay kia trong khi nói, khiến người nghe mất tập trung chú ý.
- Cuộn tài liệu thành cái ống rồi vung vẩy nó khi nói, khiến người nghe nhìn thấy mà bực mình.

### **Hai chân**

- Nhớ 4 điểm tựa giữ thăng bằng là ở 2 gót chân và hai đầu gan bàn chân.
- Với nam, hai gót cách nhau khoảng 30 - 40 cm, với nữ bằng khoảng 1/2 của nam.

### **Tư thế đứng**

- Tư thế thoải mái và thả lỏng người.
- Chủ yếu do vùng khớp hông chi phối, chứ không phải do cột sống, ngực hay vai.

### **Di chuyển**

#### Nên:

- Di chuyển có mục đích cụ thể. Ví dụ: nếu thấy có ai lơ đãng, hãy tiến đến gần người đó/ nhóm đó để khiến họ tập trung chú ý trở lại.
- Lúc đầu có thể đứng cách xa khán giả, rồi tiến dần đến với từng người để lắng nghe và trả lời, để tỏ ra quan tâm đến họ. Sau đó nên đi giật lùi về phía bên.
- Chỉ dừng lại mỗi chỗ vài giây rồi chuyển sang chỗ khác để tạo không khí sinh động.

#### Tránh:

- Đi hết chỗ này đến chỗ khác như "cọp bị nhốt trong chuồng", làm phân tán chú ý của người nghe.
- Vừa đi lại vừa nói, quay lưng lại với người nghe mà tiếp tục nói.

## KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ LỜI NÓI

### **Định nghĩa**

Ngôn ngữ lời nói là cách sử dụng lời nói với cấu trúc và ngôn từ phù hợp với ngữ cảnh để đạt được mục đích và tạo hiệu quả khi giao tiếp.

Ngôn ngữ lời nói được xem như là một trong những các phương tiện giao tiếp có hiệu quả nhất trong tập huấn.

### **Phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ lời nói có hiệu quả**

- Ngôn từ: chọn các từ ngữ quen thuộc, dễ hiểu, tránh dùng từ chuyên môn sâu và từ địa phương
- Câu cú: ngắn gọn và rõ ý
- Tốc độ: vừa phải, đừng quá nhanh để người nghe không theo dõi kịp, không quá chậm để tạo ra cảm giác ê a.
- Âm lượng: đảm bảo rằng mọi người nghe rõ những gì bạn nói, nếu có thể bạn nên sử dụng loa để đảm bảo âm lượng.
- Nhịp điệu: tránh nhịp điệu đều đều dẫn đến cảm giác buồn ngủ của người nghe. Nên ngắt, ngừng, nghỉ, giọng điệu cần thay đổi lên xuống, nhấn mạnh những điểm chính và phù hợp với nội dung.

## **KỸ NĂNG LẮNG NGHE**

### **Định nghĩa**

- Lắng nghe là sẵn sàng đón nhận và hiểu một thông điệp từ người khác, nghe được những cảm xúc trong giao tiếp.
- Lắng nghe là một khả năng và cũng là một nghệ thuật để hiểu được những gì mà người khác truyền đạt bằng lời hay ngôn phi ngữ lời nói.
- Lắng nghe là chú ý quan sát.
- Lắng nghe để người khác dẫn mình vào thế giới của họ tạo nên cơ hội giao tiếp giữa con người với nhau.
- Lắng nghe là thể hiện sự tôn trọng người nói.
- Lắng nghe khác với nghe vì nó cần sự cố gắng và tác động của trí tuệ.

### **Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lắng nghe**

#### **Nội dung**

- Nội dung phù hợp, hấp dẫn, phong phú, thiết thực, gần với nhu cầu người nghe thì sẽ hấp dẫn người nghe.
- Nội dung không phù hợp, tẻ nhạt, không hấp dẫn, khó hiểu, dài dòng thì người nghe không muốn nghe.

## **Môi trường**

- Môi trường thuận lợi như yên tĩnh, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ như giáo cụ trực quan thì hấp dẫn người nghe.
- Môi trường quá nóng hoặc quá lạnh, ồn ào, thiếu thiết bị hỗ trợ thì gây khó chịu, buồn bực, mệt mỏi và chán nản.



## **Người nói và người nghe**

### *Người nói*

- Kỹ năng của người nói tốt như diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn, dễ hiểu, logic, tôn trọng, có chuẩn bị tốt,... thì thu hút được người nghe.
- Kỹ năng của người nói kém như ấp úng, rụt rè, thô tục, không thân thiện,... sẽ gây ức chế.

### *Người nghe*

- Không thiện chí, thiếu tôn trọng, gây mất trật tự, nói chuyện riêng, cắt đứt bài trình bày... gây ức chế người nói và ảnh hưởng đến không khí học tập xung quanh.
- Người nghe lắng nghe một cách tin cậy, nhiệt tình, đặt câu hỏi để hỏi thêm thông tin, đáp ứng khi được hỏi, xung phong trả lời câu hỏi... tạo thêm sự nhiệt tình cho người nói.

### *Cả người nói và người nghe*

- Thái độ, tâm trạng, tình trạng sức khỏe, trình độ, nhận thức, quan niệm về các vấn đề khác nhau trong xã hội như tuổi tác, giới tính, chính trị, xã hội, tôn giáo... đều tác động đến hiệu quả lắng nghe.

## **Phát triển kỹ năng lắng nghe có hiệu quả**

### ***Trước khi nghe***

- Chuẩn bị để lắng nghe: đưa ra mục đích và tiêu chí để có thể nắm bắt các thông tin mình quan tâm và có liên quan đến chủ đề mà người nói trình bày.

### ***Trong khi lắng nghe***

#### ***Lắng nghe với thái độ như thế nào?***

- Tập trung, chia sẻ cảm xúc và tin tưởng: nhìn người nói, hướng về người nói, im lặng, hoặc ghi chép ý chính, không làm việc riêng, không nói chuyện, làm ồn.
- Kiên nhẫn: cho người nói thời gian để nói những điều họ muốn nói hay thông điệp mà người nói muốn chuyển tải, thậm chí cả những điều mình không đồng ý.
- Tôn trọng người nói và khách quan: nghe những gì người nói đang nói chứ không phải những gì mình cần. Việc đánh giá, đặt câu hỏi hay phản hồi sẽ tiến hành sau.

#### ***Lắng nghe để thu nhận những gì?***

- Thông điệp mà người nói muốn chuyển tải.
- Thông tin có liên quan đến vấn đề người nói muốn trình bày.
- Hiểu mục đích, cảm xúc và tình cảm của người nói thông qua ngôn ngữ phi lời nói.

#### ***Thể hiện sự lắng nghe, quan tâm thích thú như thế nào?***

- Nhìn thẳng vào người nói, gật đầu đồng ý, tán thưởng.
- Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề.
- Ghi chép các ý chính.
- Thể hiện ngôn ngữ phi lời nói: tỏ ra ngạc nhiên, vui sướng ...

#### ***Làm thế nào để chúng tỏ mình nắm vững thông điệp?***

- Tóm tắt lại các quan điểm chính,
- Tránh ngắt lời thường xuyên,
- Đóng góp phản hồi thích hợp cho người nói.

### ***Sau khi nghe***

- Đặt câu hỏi thắc mắc, làm rõ thêm vấn đề.



- Ghi chép ý chính mình quan tâm.
- Tóm lại những điểm chính mà người nói vừa trình bày.

## KỸ NĂNG QUAN SÁT

### Định nghĩa

- Quan sát là một hoạt động trí tuệ và diễn ra theo một quá trình, đòi hỏi chú ý và nhận thức của người quan sát, yêu cầu người quan sát phải tham gia ở mức độ nhất định.
- Quan sát là một hình thức khác của lắng nghe.
- Trong tập huấn, kết quả của quá trình quan sát thường thể hiện dưới dạng thông tin phản hồi với mục đích tăng cường và khuyến khích quá trình tiếp thu và lĩnh hội kiến thức.



### Đối tượng và mục đích quan sát các đối tượng đó trong tập huấn

- Quan sát học viên (hoặc người nghe): để đánh giá kiến thức, thái độ, kỹ năng và thu thập thông tin phản hồi từ học viên.
- Quan sát tập huấn viên (hoặc người nói): để thu thập thông tin cần thiết.
- Quan sát môi trường xung quanh: để đánh giá tác động của môi trường xung quanh đến hiệu quả tập huấn.
- Quan sát môi trường ngoài lớp học: để giúp học viên xoá bỏ đi những ngăn cách được tạo ra từ sự khác nhau về trình độ, địa vị, tuổi tác, giới tính, và ranh giới địa lý.

### Quá trình quan sát

- Trước khi quan sát: xác định mục tiêu quan sát và lý do tiến hành quan sát để đặt ra các tiêu chí quan sát.
- Quan sát và lưu giữ thông tin: theo dõi các hoạt động và cách thức diễn ra và lưu thông tin trong đầu hoặc bằng cách ghi chép.
- Sau khi quan sát (xử lý thông tin): phân tích những thông tin thu được từ quá trình quan sát để đưa ra được “sản phẩm cuối cùng của quá trình quan sát”.

## Phát triển kỹ năng quan sát hiệu quả

- *Phạm vi quan sát:* có thể là quan sát chung, bao quát và từ nhiều góc độ, khía cạnh.
- *Thời gian:* quan sát là một quá trình liên tục.
- *Vị trí để tiến hành quan sát:* vị trí và cách di chuyển trong khi quan sát phải hợp lý.
- *Thái độ khi quan sát:* thoải mái, thân thiện, cởi mở, vui vẻ, ánh mắt triu mến, khuyến khích, cần khách quan, không áp đặt, thoát khỏi tâm trạng riêng tư, không ảnh hưởng của định kiến, quan niệm, và kinh nghiệm.
- *Kết hợp các kỹ năng khác để nâng cao hiệu quả quan sát:*
  - Kết hợp với lắng nghe và suy ngẫm.
  - Kết hợp với xử lý thông tin như liên hệ, so sánh nếu cần thiết, cần ghi chép hoặc tóm tắt quan sát để sử dụng khi cần.

## KỸ NĂNG CHO VÀ NHẬN PHẢN HỒI TÍCH CỰC

### Định nghĩa

- Phản hồi là một trong những kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin có tính đáp ứng một sự trao đổi thông tin đã xảy ra trước đó. Kỹ năng này tạo điều kiện cho thông tin giao tiếp hai chiều.
- Phản hồi chỉ liên hệ đến một số hành động cụ thể, không phải là sự đánh giá tổng quát về cả con người. Phản hồi chịu ảnh hưởng của bối cảnh, thời gian, hành động và vấn đề cụ thể.
- Mục đích của phản hồi tích cực là giúp người nhận thay đổi thái độ và hành vi theo chiều hướng tốt.
- Phản hồi trong tập huấn là:
  - Các câu hỏi hoặc câu trả lời học viên trước một vấn đề, một nội dung nào đó, cũng như phần trả lời, hướng dẫn tiếp theo của tập huấn viên khi được yêu cầu.
  - Nội dung xây dựng, đóng góp ý kiến lẫn nhau cũng có thể hiểu theo nghĩa phản hồi.

### Phát triển kỹ năng cho phản hồi tích cực

- *Mục đích của phản hồi tích cực:* giúp người nhận phản hồi hiểu thêm, dễ dàng tiếp thu các ý kiến phản hồi và rút ra kinh nghiệm và bài học cho bản thân.
- *Số lượng ý kiến:* vừa phải (2-3 ý kiến), đề cập từng ý một, không tổng hợp một lúc.

- *Nội dung phản hồi:* cụ thể, rõ ràng, trung thực, chính xác, không mơ hồ, trừu tượng, hoặc tổng quát.
- *Cách cho phản hồi:* nên đưa ý phản hồi tích cực trước, ý tiêu cực sau.
- *Trọng tâm phản hồi:* chú trọng vào hành động - không phải cá nhân nhận phản hồi.
- *Thái độ khi cho phản hồi:*
  - Thẳng thắn, cởi mở, chân tình, đúng mực.
  - Đóng góp xây dựng.
  - Miêu tả sự kiện - không phải là phán xét.
  - Chia sẻ ý kiến - không phải là ra lệnh.
  - Theo yêu cầu thực tế - không có ý áp đặt.
  - Thăm dò nhu cầu và tâm lý của người nhận phản hồi.
  - Gợi ý cho người phản hồi để họ tự đánh giá.
- *Ngôn ngữ sử dụng trong khi phản hồi:*
  - Sử dụng ngôn từ đúng mực, hợp lý và không mang tính chỉ trích hay ra lệnh
  - Có lợi cho người nhận phản hồi - không phải để thoả mãn người nghe.
  - Nên dùng những từ/cụm từ như: nên, nên chăng, nếu như có thể, tốt hơn nếu như, thiếu...
  - Tránh dùng những từ mang tính chất phủ định hoặc ra lệnh như: phải, nhất thiết phải, nhưng, nhưng mà, không ...
- *Không gian và thời gian cho phản hồi:* hợp lý, kịp thời, đúng nơi, đúng lúc.

## **Phát triển kỹ năng nhận phản hồi tích cực**

- *Ứng xử khi nhận phản hồi:*
  - Cảm ơn trước hoặc sau khi nhận phản hồi.
  - Hỏi lại khi chưa hiểu rõ.
  - Giúp người cho phản hồi đưa ra những ý kiến phản hồi rõ ràng, đúng trọng tâm.
  - Hỏi thêm ý kiến phản hồi của những người khác nếu cần.
  - Xử lý thông tin phản hồi, ghi nhận hoặc giải trình.
- *Thái độ khi nhận phản hồi:*
  - Đúng mực, không khó chịu, giận dữ, lãnh đạm hay tranh cãi.
  - Lắng nghe để nắm được ý kiến phản hồi chuẩn xác, không ngắt lời nếu không thật sự cần thiết.

- *Các lưu ý khác:*
  - Đưa tiêu chí để nhận những phản hồi rõ ràng và cụ thể.
  - Chú ý nếu nhiều ý kiến phản hồi gần giống nhau để có đáp ứng phù hợp.
  - Nhận thức được “nhân vô thập toàn”, nhận thức phản hồi là thiện chí.

## KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

### Chức năng cơ bản của câu hỏi trong tập huấn

- *Tập huấn viên dùng câu hỏi để:*
  - Đánh giá kiến thức và nhu cầu của học viên.
  - Kích thích học viên suy nghĩ.
  - Thăm dò hoặc làm sáng tỏ một vấn đề.
  - Lôi cuốn sự tham gia tích cực của học viên vào buổi tập huấn.
  - Thu thập phản hồi từ học viên.
  - Kiểm tra mức độ tiếp thu của học viên.
  - Giúp học viên ôn tập nội dung bài học.
  - Khuyến khích sự tương tác giữa các thành viên trong lớp.
  - Xác định và giải quyết các vấn đề nảy sinh.
- *Học viên dùng câu hỏi để:*
  - Hiểu rõ thêm, làm sáng tỏ nội dung.
  - Thu thập thêm thông tin để giải quyết vấn đề.
  - Chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt hơn với các học viên và tập huấn viên.

### Các loại câu hỏi chính

#### *Câu hỏi đóng*

- Là câu hỏi luôn có câu trả lời "Có" hoặc "không" hoặc lựa chọn một trong hai phương án.
- Dùng để kiểm tra kiến thức của học viên, khẳng định nội dung; sử dụng khi không có nhiều thời gian.
- Ví dụ:
  - Có nên sử dụng thuốc kháng sinh để điều trị bệnh virus không?
  - Chúng ta chọn giống gà con khi 1 ngày tuổi hay là 1 tháng tuổi?

#### *Câu hỏi mở*

- Là câu hỏi bắt đầu với: Ai, khi nào, lúc nào, ở đâu, tại sao hay như thế nào?
- Yêu cầu học viên đưa ra thông tin; giúp học viên mở rộng suy nghĩ và để khơi gợi ý kiến hay bắt đầu hoạt động thảo luận nhóm.

- Thường được áp dụng trong phương pháp tập huấn tích cực chủ động để tạo cơ hội cho người nông dân tham gia.
- Ví dụ: Khi nào cần phải thay đổi nhiệt độ trong chuồng nuôi úm gà con?

### **Câu hỏi khơi gợi hoặc dẫn dắt**

- Là câu hỏi trong đó bao hàm thông tin dẫn đến câu trả lời cụ thể. Chúng được sử dụng để khai thác thêm thông tin nếu câu trả lời chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng.
- Dùng để khai thác thêm thông tin; dùng để kiểm tra lại thông tin trước.
- Ví dụ: Bác nói rằng ở nhà bác nuôi mồi trong vườn cho gà ăn thêm. Bác có thể cho cả lớp biết thêm bác nuôi như thế nào không?

### **Câu hỏi hùng biện**

- Là câu hỏi đặt ra không cần trả lời, hoặc người hỏi trả lời luôn sau đó.
- Dùng để khơi gợi học viên suy nghĩ về một vấn đề hoặc dùng để bắt đầu 1 bài trình bày.
- Không dùng lâu sau câu hỏi hùng biện, tránh không để cho học viên trả lời. Nếu không nó không còn là câu hỏi hùng biện nữa.
- Ví dụ: Chúng ta cần làm gì để có thể hạch toán kinh tế của trong nuôi gà chăn thả? Trước tiên là phải ghi chép số liệu...

### **Các cách đặt câu hỏi trong tập huấn**

#### **Đặt câu hỏi cho cá nhân:**

- Câu hỏi được đưa ra cho một người nào đó
- Ví dụ: Mời anh Hùng cho biết cách chọn gà con một ngày tuổi.

#### **Đặt câu hỏi cho tập thể:**

- Câu hỏi được đưa ra cho tập thể, không hướng tới một cá nhân nào cả
- Ví dụ: Chúng ta chọn gà con một ngày tuổi như thế nào?

### **Đặc điểm của một câu hỏi tốt**

- Ngắn gọn, rõ ràng.
- Chỉ nên diễn đạt một ý/nội dung.
- Phù hợp với chủ đề đối thoại.
- Phù hợp với trình độ của đối tượng hỏi.
- Tạo được sự quan tâm của người nghe.
- Ngôn ngữ thông dụng, dễ hiểu.
- Nhấn mạnh vào điểm chính.

## Phát triển kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả

### *Khi đưa câu hỏi:*

- Nói to, rõ ràng để mọi người đủ nghe.
- Đảm bảo tất cả mọi người đều nghe được câu hỏi, nếu không phải nhắc lại.
- Dành đủ thời gian cho người được hỏi suy nghĩ.
- Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích học viên đặt câu hỏi.

**Thái độ:** vui vẻ, cởi mở, tôn trọng, khuyến khích.

### **Câu hỏi:**

- Có đầy đủ yêu cầu của một câu hỏi tốt.
- Từ ngữ trong câu hỏi nên tránh dùng từ chuyên môn mà không giải thích rõ nghĩa của từ.
- Không đặt câu hỏi quá khó để đánh đố.
- Cân nhắc thời gian và tình huống để lựa chọn câu hỏi thích hợp. Ví dụ: Hỏi câu hỏi đóng để khẳng định nội dung, dùng câu hỏi mở khi cần động não, thảo luận nhóm...

# CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN SỬ DỤNG TRONG TẬP HUẤN CÓ SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC

## PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

### Khái niệm

Là phương pháp thu thập nhiều ý kiến về một chủ đề nhất định, trong một thời gian ngắn, với tốc độ nhanh và khi thu thập các ý kiến không phê phán hay đánh giá.

### Sử dụng

- Giải quyết vấn đề
- Thu thập ý kiến mới
- Giới thiệu một nội dung

### Các bước tiến hành

Bước 1: Nêu câu hỏi

Bước 2: Tiến hành cho người học động não, Tập huấn viên thu thập ý kiến và ghi các ý kiến lên bảng hoặc giấy.

Thời gian: 03-05 phút.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến - nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước.

### Ví dụ thực hành phương pháp động não

*Ví dụ 1 - Dùng để giới thiệu nội dung bài giảng*

Chuyên đề: Kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng gà con.

Bước 1: Nêu câu hỏi: Khi chăm sóc và nuôi dưỡng gà con, chúng ta cần quan tâm đến các yếu tố nào?

Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết tất cả các ý kiến lên bảng (03 - 05 phút)

Bước 3: Tổng hợp ý kiến (nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước).

Ví dụ/các ý kiến bà con	Tổng hợp
Nhiệt độ Chuồng nuôi cần có mái che Phải ấm áp mùa đông Cho ăn đúng kỹ thuật Cung cấp nước uống đủ Tiêm phòng Thắp đèn đêm cho ăn Không nuôi quá chật Phải nuôi úm... Chất độn chuồng Cách tách mẹ	Các nội dung cần quan tâm tập trung chính gồm có: - Chuồng trại - Mật độ - Nhiệt độ - Ánh sáng - Kỹ thuật cho ăn và uống - Phòng bệnh Các nội dung này sẽ lần lượt được giới thiệu trong bài học "Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc gà con".

*Ví dụ 2 - Sử dụng để giảng một nội dung tương đối mới với một số bà con.*

Nội dung giới thiệu: Triệu chứng bệnh Gumboro.

Bước 1: Nêu câu hỏi: Khi gà bị bệnh Gumboro, chúng ta thấy có những biểu hiện gì?

Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết các ý kiến lên bảng: 03 - 05 phút.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến và bổ sung thêm nếu thiếu.

Cuối cùng tổng kết lại cho người học các triệu chứng điển hình như sau:

- Lúc đầu gà chạy nhảy, xao xác, mổ cắn lẫn nhau, mổ vào lỗ huyết.
- Sau đó gà ủ rũ, xù lông, đi lại chậm chạp, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân vàng lẫn bọt.
- Gà sốt cao, run rẩy, đứng chụm vào nhau.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.
- Gà chết nhiều sau 3 - 4 ngày.

### **Lưu ý khi dùng phương pháp động não**

#### **Câu hỏi:**

- Phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Chỉ nên nêu ra một nội dung.

#### **Thời gian:**

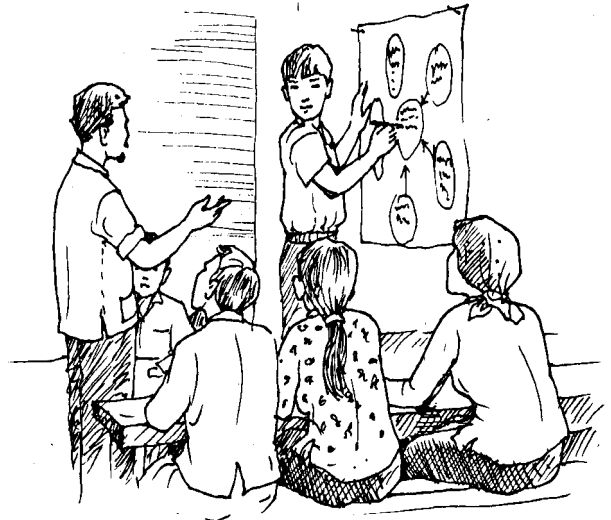
- Khống chế thời gian động não ngắn.
- Tốt nhất là 3-5 phút.

#### **Khuyến khích và huy động ý kiến:**

- Cố gắng lấy ý kiến của tất cả mọi người.
- Khuyến khích cho ý kiến bằng các câu hỏi gợi ý.
- Duy trì không khí và tốc độ nhanh để kích thích mọi người cho ý kiến.
- Không tỏ thái độ phản đối khi có người nêu ý kiến chưa đúng.
- Nên dùng lấy ý kiến khi thấy không khí phát biểu đã lắng xuống và chuyển sang tổng hợp ý kiến.

#### **Ghi chép ý kiến:**

- Tập huấn viên có thể tự ghi hoặc bố trí trợ giảng/ hoặc người ghi giúp và nên chuẩn bị trước hoặc lựa chọn trước người ghi chép ý kiến.





- Ghi tất cả các ý kiến, kể cả ý kiến chưa phù hợp.

**Các cách ghi chép ý kiến:**

- Có thể dùng hình hoa mà trong đó, nhụy hoa là nội dung yêu cầu động não, còn mỗi cánh hoa là một ý kiến đóng góp.
- Dùng mô hình xương cá, hình cây để liệt kê các ý kiến đóng góp.

**Tổng hợp ý kiến:**

- Cần bổ sung những ý kiến thiếu nếu cần thiết,
- Chỉnh lại các ý kiến chưa đúng
- Hướng các ý kiến vào nội dung đã chuẩn bị trước.

**PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM**

**Khái niệm**

Là một trong những phương pháp tập huấn có sự tham tích cực của người học, lớp học được chia thành nhiều nhóm, các nhóm thảo luận các câu hỏi/nội dung và tập huấn viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn và tổng kết, đánh giá.

**Sử dụng**

- Phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể.
- Ra bài tập giải quyết vấn đề.
- Thảo luận huy động các kiến thức và kinh nghiệm của người học.

**Các bước tiến hành**

- Bước 1: Chia nhóm - chia lớp thành các nhóm tùy thuộc vào số lượng học viên (một nhóm nên từ 3-7 người). Có rất nhiều cách để chia nhóm (xem phần các cách chia nhóm).
- Bước 2: Giáo viên đưa ra câu hỏi/nội dung/yêu cầu thảo luận cho từng nhóm.
- Bước 3: Giới hạn thời gian thảo luận: phụ thuộc vào nội dung, không nên quá dài tránh hiện tượng không tập trung, dài nhất là 30 phút.
- Bước 4: Học viên tiến hành thảo luận. Tập huấn viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận.
- Bước 5: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả.
- Bước 6: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm và bổ sung những nội dung còn thiếu.

## **Ví dụ thực hành phương pháp thảo luận nhóm**

*Ví dụ 1:*

Thảo luận về vấn đề kỹ thuật chọn giống gà ở các giai đoạn tuổi khác nhau.

Yêu cầu đưa ra:

- Kỹ thuật chọn giống gà con 1 ngày tuổi.
- Kỹ thuật chọn giống gà hậu bị.
- Kỹ thuật chọn giống gà đẻ.

## **Lưu ý khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm**

### ***Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm***

- Câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu.
- Tránh không nên cho các nhóm thảo luận chung một nội dung/câu hỏi.
- Câu hỏi cần chuẩn bị trước, tốt nhất là ghi sẵn câu hỏi ra các mẫu giấy để phát cho các nhóm; các nhóm có thể bốc thăm.
- Qui định rõ thời gian cho các nhóm trước khi tiến hành thảo luận.

### ***Chia nhóm***

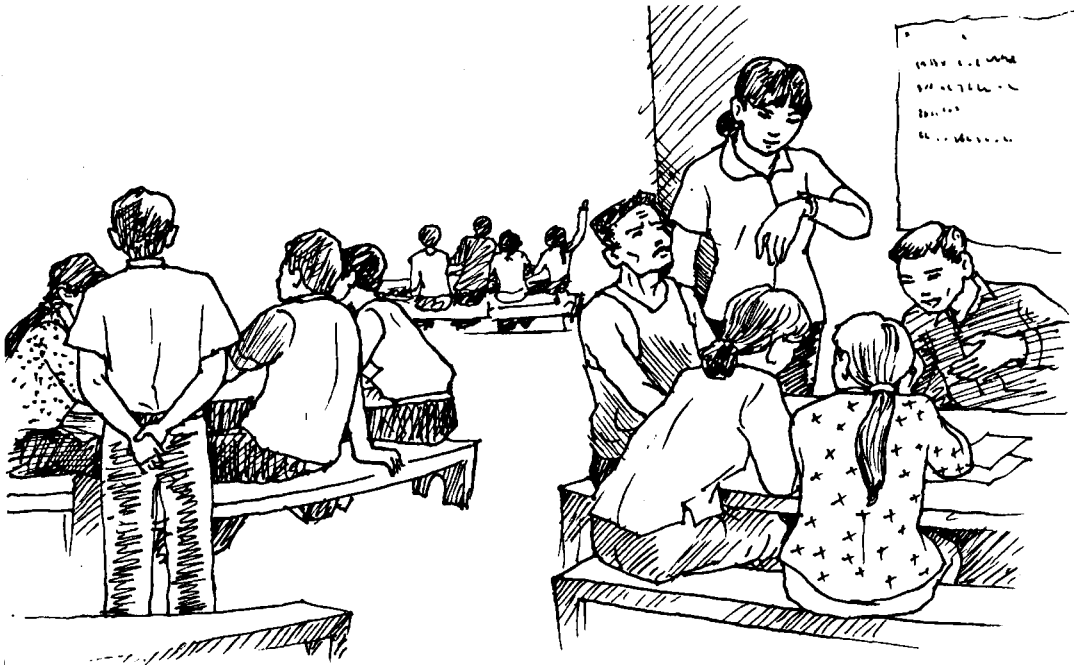
- Nhóm không nên quá đông, tránh không để cho học viên không có cơ hội tham gia ý kiến.
- Không nên để học viên tự chia nhóm, vì như vậy có thể dẫn đến chênh lệch giữa các nhóm về lứa tuổi, giới tính, trình độ,...hoạt động nhóm giảm hiệu quả.
- Nhóm nên được thay đổi trong buổi học tùy thuộc vào nội dung thảo luận .
- Số lượng nhóm và số thành viên trong nhóm tùy thuộc vào số học viên trong lớp và số câu hỏi cần thảo luận. Không nên để nhóm quá đông.
- Các nhóm cần có vị trí thoải mái để thảo luận, tránh quá gần nhau dẫn đến không tập trung.

### ***Một số cách chia nhóm***

- Để chia nhóm , có thể sử dụng cách đếm có lặp lại một dãy số, ví dụ mời tất cả các học viên từ trái sang phải đếm 1, 2, 3, 1, 2, 3,... rồi tập hợp các học viên số 1 thành nhóm 1, số 2 thành nhóm 2 và số 3 thành nhóm 3.
- Có thể chia nhóm theo các tiêu chí khác nhau như địa lý, tuổi tác, thâm niên công tác, sở thích.....
  - Chia 2 nhóm Số chẵn - Số lẻ.
  - Chia 3 nhóm Bắc - Trung - Nam; Lúa - Ngô - Khoai.
  - Chia 4 nhóm Xanh - Đỏ - Tím - Vàng; Xuân - Hạ - Thu - Đông; Cam - Quýt - Mít - Dừa...

## **Thời gian thảo luận**

- Thời gian phải phụ thuộc vào nội dung và không nên quá dài.
- Tốt nhất là 10 – 20 phút.
- Tập huấn viên cần thường xuyên nhắc nhở các nhóm về thời gian.



## **Hỗ trợ thảo luận nhóm**

- Nên quan sát bao quát các nhóm thảo luận để có hỗ trợ kịp thời khi các nhóm cần giúp. Ví dụ: Giải thích thắc mắc, gỡ bí, giúp các nhóm không đi chệch hướng...

## **Tổng kết hoạt động nhóm**

- Tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm bằng cách lấy ý kiến bổ sung của các nhóm khác.
- Trong khi phân tích, sử dụng bút khác màu để nhấn mạnh trọng tâm.
- Khuyến khích ý kiến hay, chỉnh sửa ý kiến chưa đúng, cho ví dụ làm rõ nghĩa và bổ sung nếu thiếu.
- Cần tôn trọng ý kiến của tất cả các nhóm.
- Có thể khuyến khích các nhóm bằng cách động viên, khen ngợi, tuy nhiên đặc biệt tránh tạo sự ganh đua giữa các nhóm.
- Cuối cùng, tập huấn viên cần chú ý nhấn mạnh ý chính, hoặc nhắc lại các nội dung chính với cả lớp.

## PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT THỰC TẾ

### Khái niệm

Là phương pháp học dựa trên những ví dụ về thực tế sản xuất, qua đó, yêu cầu học viên quan sát và rút ra những bài học kinh nghiệm.

Học viên có thể quan sát và phân tích những ưu điểm và nhược điểm cũng như đưa ra những biện pháp để khắc phục các nhược điểm nếu có.

Tương tự như phương pháp thảo luận nhóm, tập huấn viên sẽ chỉ đóng vai trò hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.

### Sử dụng

- Phân tích trường hợp/tình huống cụ thể.
- So sánh để tìm ra ưu/nhược điểm.
- Thu thập thông tin.
- Giải quyết vấn đề.

### Các bước tiến hành

Bước chuẩn bị: Xác định mục đích và nội dung quan sát để đưa ra tiêu chí cần quan sát phù hợp.

Khảo sát và lựa chọn địa điểm

Bước 1: Chia nhóm.

Bước 2: Tập huấn viên đưa ra nội dung/yêu cầu cụ thể mà học viên cần phải quan sát đồng thời giới hạn thời gian quan sát.

Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm đã chia.

Tập huấn viên đi cùng để hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.

Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.

Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.



## **Ví dụ thực hành phương pháp quan sát**

*Mời cả lớp đến thăm một hộ gia đình đang nuôi gà đẻ, yêu cầu học viên quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn.*

Bước 1: Chia lớp thành 2 hoặc 3 nhóm.

Bước 2: Yêu cầu các nhóm quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn. Mỗi nhóm ghi lại 5 ưu điểm và 3 nhược điểm nếu có của hộ nông dân nói trên.

Giới hạn thời gian quan sát: 20 phút.

Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm và ghi chép kết quả quan sát của nhóm.

Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.

Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.

## **Lưu ý khi sử dụng phương pháp quan sát thực tế**

### ***Chia nhóm***

- Không nên đông quá. Tốt nhất là 5-8 người.
- Cử nhóm trưởng để giúp tập huấn viên quản lý nhóm trong quá trình quan sát.

### ***Nội dung quan sát***

- Tập huấn viên nên đến thăm địa điểm trước khi tổ chức bài tập quan sát để nếu cần có thể bố trí một vài chi tiết cho học viên quan sát. Ví dụ máng ăn, máng uống.
- Tập huấn viên cần chuẩn bị câu hỏi và địa điểm quan sát từ trước.
- Nội dung phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với bài học.

### ***Địa điểm quan sát***

- Nên chọn và bố trí địa điểm không quá xa lớp học để tránh mất thời gian đi lại.

### ***Hỗ trợ quá trình quan sát***

- Tập huấn viên phải đi cùng nhóm để hỗ trợ nhóm trong quá trình quan sát.

## PHƯƠNG PHÁP TRÌNH DIỄN THỰC HÀNH

### Khái niệm

Là phương pháp yêu cầu học viên phải thao tác thực hành với mục đích giúp học viên có cơ hội hiểu, làm thử, nhớ nhanh và nhớ lâu hơn.

### Sử dụng

- Thường áp dụng để giới thiệu kỹ thuật mới hoặc cụ thể nào đó. Ví dụ: tiêm phòng, sử dụng vắc xin, phối trộn thức ăn...

### Các bước tiến hành

- Bước chuẩn bị: Tập huấn viên chuẩn bị mẫu vật, nguyên liệu và các dụng cụ cần thiết. Nếu cần có thể chia sẵn thành nhóm.

Bước 1: Giới thiệu yêu cầu thực hành, chia nhóm và chia nguyên liệu theo nhóm.

Bước 2: Yêu cầu các nhóm làm thử theo kinh nghiệm của họ.

Bước 3: Tổng kết qua kết quả làm thử của các nhóm. học viên và tập huấn viên cùng phân tích các ưu, nhược điểm nếu có.

Bước 4: Tập huấn viên hướng dẫn cách làm mới cho học viên về cả lý thuyết và thực hành.

Bước 5: Các học viên thực hành, tập huấn viên quan sát và hỗ trợ.

Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung hướng dẫn.

### Ví dụ thực hành phương pháp trình diễn thực hành

*Ví dụ 1 - Yêu cầu bà con chọn gà con 1 ngày tuổi.*

Chuẩn bị: Tập huấn viên chuẩn bị trước một số gà con 1 ngày tuổi, bao gồm cả những con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn như hở rốn, khèo chân, mắt toét... để cho bà con thực hành. Chia số gà thành 3 nhóm lẫn lộn con tốt và xấu, đặt trong 3 hộp khác nhau.

Tiến hành

Bước 1: Chia cả lớp thành 3 nhóm. Giao cho mỗi nhóm một hộp đựng gà và một hộp trống. Yêu cầu các nhóm tiến hành chọn con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn.

Bước 2: Các nhóm tiến hành chọn gà con.

Bước 3: Tập huấn viên tổng kết qua kết quả chọn thử của bà con.

Bước 4: Tập huấn viên đưa ra các chỉ tiêu chọn gà con 1 ngày tuổi và thực hành trước lớp.

Bước 5: Yêu cầu các nhóm thực hành

Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung phương pháp chọn gà con một ngày tuổi.

## **Lưu ý khi sử dụng phương pháp trình diễn thực hành**

- Phải chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho tất cả các học viên đều được thực hành.
- Khi tổng kết thực hành, nhất thiết phải nhắc lại các nội dung hoặc kỹ thuật đã hướng dẫn.
- Nếu giới thiệu một kỹ thuật hoàn toàn mới thì hoặc nguyên vật liệu quá đắt có thể bỏ qua bước 2 và 3.

## **PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH**

### **Khái niệm**

Là phương pháp mà tập huấn viên đóng vai trò như là một thuyết trình viên trình bày nội dung cần tập huấn và thông thường học viên đóng vai trò là người nghe.

### **Sử dụng**

- Chuyển tải một khối lượng thông tin lớn.
- Giới thiệu nội dung bài giảng hoặc một nội dung mới.
- Số lượng học viên lớn.
- Hạn chế về phương tiện giảng dạy và thời gian.

### **Những yếu tố tạo hiệu quả cho một bài thuyết trình**

#### **Nội dung**

- Đáp ứng nhu cầu người nghe.
- Phù hợp với mục đích của bài trình bày.
- Rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng.
- Sắp xếp logic.
- Các ví dụ minh họa cụ thể, dễ hiểu.

#### **Cấu trúc bài thuyết trình**

*Có 4 phần:*

- Giới thiệu chủ đề của bài trình bày và các nội dung chính sẽ trình bày.
- Phần chính: cần bố trí theo trình tự đã giới thiệu. Kết thúc phần trước và bắt đầu phần tiếp theo phải có chuyển tiếp.
- Tóm tắt và kết luận: phải ngắn gọn, rõ ràng.
- Người nghe đặt câu hỏi và Thuyết trình viên trả lời.

### **Tốc độ nói và giọng nói:**

- Vừa phải, nhanh chậm khi cần thiết.
- Nếu cảm thấy hồi hộp quá thì nói chậm lại, dừng một vài giây để trấn tĩnh.
- Khi diễn tả nội dung có thể dùng ngữ điệu để nhấn mạnh ý chính.
- Nói chậm rãi, tự tin, và to, rõ ràng, truyền cảm.

### **Ngôn ngữ cử chỉ**

- Thân thiện, lời cuốn và đúng mực.
- Mắt nhìn bao quát, trao đổi ánh mắt với người nghe như nhau, không đặc biệt dành cho một vài người.
- Chọn vị trí đứng phù hợp để nhìn rõ mọi người nhất, tuy nhiên không quá cách biệt.

### **Sử dụng trang thiết bị và giáo cụ trực quan hỗ trợ bài nói:**

#### **Sử dụng bảng:**

- Kiểu chữ: nên dùng kiểu chữ in hoa (ví dụ: viết bảng) hoặc là chữ viết thường không chân (ví dụ: viết bảng) để dễ nhìn.
- Kích thước chữ: kích thước chữ phải đảm bảo để học viên ở vị trí xa nhất vẫn có thể đọc được. Thông thường từ 3-4 cm.
- Cách trình bày bảng: Nên chia bảng ra làm hai phần theo chiều dọc. Phần nhỏ phía bên phải bảng dùng để viết các nội dung chính của bài. Phần lớn hơn phía bên trái bảng dùng để viết ví dụ hay vẽ minh họa cho nội dung chính.

#### **Vị trí đứng và viết:**

- Đứng phía bên trái của bảng.
- Viết từ phải qua trái để tránh quay lưng xuống học viên và che lấp bảng.
- Nên vừa viết và nói những điều đang viết để tránh thời gian im lặng.

#### **Nội dung:**

- Rõ ràng và ngắn gọn.
- Nên sử dụng hình vẽ để minh họa.

#### **Xoá bảng:**

- Chuẩn bị các vật liệu cần thiết để xoá bảng.
- Khi trình bày một ý, xoá những gì không liên quan.
- Giữ lại các ý chính của một vấn đề lớn đến khi kết thúc phần trình bày của vấn đề đó.
- Trước khi chuyển sang một vấn đề lớn khác, có thể xoá bảng nhưng nên duyệt lại các ý chính của vấn đề đã nói trước khi xoá bảng.



## **Bảng lật (giấy tôky)**

- Thường dùng giấy tôky hoặc giấy khổ to (A0, A1, A3) kim/keo/đóng lại với nhau thành tập do vậy dễ gấp, cất, di chuyển, và sử dụng lại được.
- Khi dùng bảng lật nên viết to, rõ ràng, ngắn gọn, và chỉ nên liệt kê các ý chính chứ không đưa quá nhiều thông tin.
- Có thể kết hợp với sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh minh họa...
- Sử dụng các loại ký tự, loại số, và màu sắc khác nhau để minh họa.
- Làm rõ các ý chính bằng cách gạch chân hoặc dùng các bút khác màu.

## **Giáo cụ trực quan**

- Giáo cụ trực quan giúp tăng khả năng tiếp thu, ghi nhớ của học viên và tạo không khí sôi nổi, tránh nhàm chán.
- Các loại giáo cụ trực quan trong tập huấn như tranh ảnh, mẫu vật, hiện vật sống, phim ảnh, băng hình ... thường được dùng để minh họa và trực quan hoá nội dung hay thông điệp cần trao đổi.
- Giáo cụ trực quan phải đáp ứng được yêu cầu trực quan hoá nội dung lý thuyết, phù hợp với đối tượng, nội dung, hoàn cảnh, đơn giản, dễ hiểu.

## **Tạo quan hệ với người nghe:**

- Quan sát học viên để đánh giá sự tiếp thu và khả năng tập trung.
- Tạo không khí thân thiện để người nghe cảm thấy thoải mái khi chia sẻ và trao đổi.
- Nên đi lại xung quanh để gần gũi với học viên.

## **Xử lý câu hỏi**

1. Ghi nhận câu hỏi: có thể sử dụng câu "Đó là một câu hỏi hay/thú vị.
2. Khẳng định lại xem đã hiểu đúng câu hỏi chưa (nếu cần).
  - Phân loại câu hỏi để có quyết định trả lời.
  - Câu hỏi hay, phù hợp chủ đề: trả lời
  - Câu hỏi khó: (về nội dung vì không đủ kiến thức, thông tin), không có thẩm quyền trả lời, hoặc câu hỏi thách đố, chất vấn một cách tiêu cực: hẹn trả lời sau hoặc đưa câu hỏi lại cho cả nhóm và nêu rõ lý do tại sao không trả lời.
  - Câu hỏi dễ, lặp lại ý đã nêu: trả lời tóm tắt.



- Câu hỏi lạc đề: không trả lời mà nêu lại trọng tâm, phạm vi đối thoại, hoặc gợi ý cho người đối thoại đặt lại câu hỏi.

3. Tìm nguồn hỗ trợ để trả lời (người cùng nhóm THV, chuyên gia).

4. Trả lời:

- Bày tỏ thái độ thiện chí với người hỏi.
- Trả lời thẳng vào vấn đề.
- Trả lời có trọng tâm, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Sử dụng các hình ảnh minh họa nếu cần.
- Nên đưa ra ví dụ cụ thể, sự kiện, số liệu để tăng tính thuyết phục của câu trả lời.
- Tránh gây phản ứng tiêu cực từ người nghe.



5. Xác định xem người hỏi đã thoả mãn với câu trả lời hay chưa.

6. Cảm ơn.

## Phong cách thuyết trình

*Chuẩn bị:* nên ăn ít trước khi trình bày và trang phục gọn gàng phù hợp với văn hoá và phong tục của địa phương để tăng tính tự trọng và tạo cảm giác tự tin cho mình.

*Giới thiệu nội dung:*

- Giới thiệu ngắn gọn.
- Kể một vài mẫu chuyện có thể thích hợp.
- Khòì hài một chút cũng có thể được song không cần thiết.
- Không nên bắt đầu bằng những lời xin lỗi và mở đầu quá nghi lễ.

*Trong khi thuyết trình:*

- Sử dụng kết hợp nhiều phương tiện hỗ trợ như giáo cụ trực quan, tranh ảnh minh họa và các phương pháp tập huấn có sự tham gia khác như động não, thảo luận nhóm để tăng cấp độ ghi nhớ của người nghe và tránh tình trạng giao tiếp một chiều và nhàm chán của bài giảng.
- Sử dụng nhuần nhuyễn và có hiệu quả các kỹ năng như nói, viết, ngôn ngữ hình thể, lắng nghe, quan sát, đặt và trả lời câu hỏi để thu hút người nghe và tạo sự hấp dẫn của bài trình bày.



### *Kết thúc bài thuyết trình:*

- Nên kết thúc trước khi người nghe muốn bạn làm điều đó.
- Không nên kết thúc bằng câu nói hoàn toàn không liên quan đến những gì vừa trình bày.
- Không nên kết thúc trình bày của mình bằng câu nói: “đó là tất cả những điều tôi phải trình bày với ... và tôi nghĩ tôi sẽ dừng tại đây” mà có thể nói: “Tôi xin được kết thúc bài trình bày tại đây. Xin cảm ơn sự tham gia nhiệt tình của các anh các chị. Nếu có vấn đề gì chưa rõ, tôi rất vui lòng được trao đổi cùng các anh các chị”.
- Cách kết thúc: có thể sử dụng một hoặc kết hợp các cách sau:
  - Tóm tắt và nhắc lại các ý chính của nội dung trình bày.
  - Khen ngợi và cảm ơn.
  - Kể chuyện cười / khôi hài (liên quan đến nội dung) hoặc
  - Sử dụng câu nói nổi tiếng, thành ngữ hay trích dẫn câu thơ.
  - Chuyển sang nội dung tiếp theo.

## TỔ CHỨC TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI HIỆN TRƯỜNG

Để tổ chức tập huấn, một số hoạt động cần phải làm là:

- Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân.
- Lập kế hoạch tập huấn và thông qua kế hoạch tập huấn với chính quyền địa phương.
- Chuẩn bị tập huấn: địa điểm, thời gian, Tập huấn viên, thông báo cho nông dân, và chuẩn bị các nguyên vật liệu tập huấn theo kế hoạch đã có.
- Triển khai tập huấn.
- Đánh giá tổng kết.

### Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân địa phương

#### *Khái niệm*

- Nhu cầu tập huấn là phần kiến thức mà nông dân thực sự cần và đang bị thiếu hụt so với yêu cầu kỹ thuật cần có. Nhu cầu tập huấn có thể được xác định như sau:

**Kiến thức kỹ thuật cần có - Kiến thức nông dân đang có = Nhu cầu tập huấn**

- Nhu cầu tập huấn được xác định dựa trên thực tế sản xuất và những khó khăn mà nông dân đang phải đối mặt trong hoạt động chăn nuôi.
- Chỉ có thể xây dựng mục tiêu tập huấn, chuẩn bị nội dung và phương pháp tập huấn phù hợp khi đánh giá được nhu cầu tập huấn của người dân.

#### *Phương pháp đánh giá*

- Phỏng vấn bằng phiếu điều tra: sử dụng bảng hỏi có sẵn, tiến hành phỏng vấn cá nhân riêng biệt hoặc phỏng vấn theo nhóm.
- Quan sát thực tế, đi thăm hoạt động chăn nuôi của nông dân, trao đổi và qua đó rút ra những những đánh giá nhanh.

### Lập kế hoạch cho khoá tập huấn

- Nhóm tập huấn viên và các bên liên quan cần lập kế hoạch cho khoá tập huấn trước khi tiến hành tập huấn. Các nội dung sau cần được làm rõ trong buổi lập kế hoạch:
- Mục tiêu của khoá tập huấn: Xác định khoảng 2 - 4 mục tiêu cần đạt được sau khoá tập huấn. Các mục tiêu được đưa ra nhằm giải quyết 1 hay một số khó khăn nào đó của nông dân đã được xác định trong quá trình đánh giá nhu cầu tập huấn.

- Các nội dung dự kiến tập huấn: Nội dung tập huấn phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tập huấn viên sử dụng tài liệu hướng dẫn tập huấn để tham khảo và chuẩn bị nội dung tập huấn phù hợp với địa phương mình. Từ đó, dự kiến những bài giảng, chuyên đề, thời gian biểu/ lịch trình khoá tập huấn.
- Phương pháp tập huấn: Thảo luận việc vận dụng các phương pháp tập huấn cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để đảm bảo rằng có thể chuyển tải kiến thức đến nông dân một cách tốt nhất.
- Dự kiến các mô hình trình diễn/thử nghiệm/thí nghiệm.
- Thời gian tập huấn: Có thể tiến hành tập huấn 1 tuần 1 buổi để dễ hơn cho học viên là nông dân trong việc tiếp thu. Nên tránh lúc nông dân bận thu hoạch, tết...
- Địa điểm tập huấn: Chọn nơi không quá xa đối với việc đi lại của học viên, gần với hiện trường để dễ quan sát và thực hành. Địa điểm tập huấn nên thuận tiện cho việc tham quan và đánh giá, tổ chức hội thảo.
- Số học viên tham gia: 20 -25 học viên.
- Số tập huấn viên tham gia và nhiệm vụ của từng người: 2-3 tập huấn viên
- Dự trù kinh phí: Kinh phí phải hợp lý và có thể giải trình được với các cơ quan/nhà tài trợ. Quan trọng hơn là phải phù hợp để có thể duy trì, mở thêm và nhân rộng việc tổ chức lớp trong tương lai.



## Chuẩn bị tập huấn

### *Lựa chọn nông dân tham gia*

- Dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu tập huấn nông dân ở địa phương để lựa chọn đối tượng tham gia tập huấn phù hợp với từng khoá.
- Đối tượng hộ phù hợp với những tiêu chí đã đề ra, ví dụ như các hộ nông dân nghèo đang chăn nuôi gà, vịt-ngan, hoặc lợn.
- Chọn những người trực tiếp đảm nhiệm việc chăn nuôi trong gia đình.
- Cân đối số lượng nam và nữ.
- Nên chọn thêm một vài học viên có khả năng trở thành người tuyên truyền cho lớp học trong tương lai, như trưởng thôn hay các nông dân tiến bộ.
- Số lượng dao động từ 15 - 25 người/lớp.

### *Chuẩn bị giáo cụ trợ giúp*

- Các văn phòng phẩm cần thiết như giấy A0, bút và vở cho Học viên...
- Các tranh ảnh phục vụ trang trí lớp học và quá trình học tập.
- Tài liệu phát cho Học viên

## **Quá trình triển khai tập huấn**

### *Buổi thứ nhất: Khai mạc và tổ chức lớp học*

- Phần khai mạc do tập huấn viên điều hành. Giới thiệu qua về kế hoạch của khoá tập huấn, mời sự tham gia của lãnh đạo địa phương, đại biểu các bên liên quan.
- Tổ chức lớp: Tập huấn viên hướng dẫn bầu ban cán sự lớp, chia nhóm học tập, bầu lớp trưởng, nhóm trưởng; xây dựng nội quy và mong đợi của khoá tập huấn; thống nhất thời gian học trong ngày, trong tuần và trong khoá tập huấn.

### *Buổi thứ hai: Kiểm tra đầu khoá*

- Mục đích kiểm tra nhằm đánh giá kiến thức của học viên đầu khoá tập huấn. Bài kiểm tra này có thể dùng so sánh với bài kiểm tra cuối khoá để đánh giá sự tiến bộ của học viên.
- Nên áp dụng hình thức trắc nghiệm. Đối với những học viên không biết đọc và viết thì có thể hỗ trợ họ làm bài kiểm tra bằng cách tách họ riêng ra, đọc câu hỏi và để cho họ lựa chọn câu trả lời.
- Nội dung bài kiểm tra không nên quá phức tạp, bao gồm câu hỏi thực tế để đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của nông dân.

### *Các buổi tiếp theo*

- Tập huấn các chuyên đề theo lịch trình đã xây dựng trong kế hoạch.

### *Rút kinh nghiệm sau từng buổi tập huấn*

- Kết thúc buổi tập huấn, nhóm tập huấn viên và các nông dân đại diện cần tiến hành họp rút kinh nghiệm để đánh giá xem:
- Điều gì đã làm tốt?
- Điều gì có thể làm tốt hơn?

Các nội dung nên được đánh giá lại bao gồm:

- Nội dung tập huấn.
- Phương pháp tập huấn đã vận dụng.
- Sự tham gia của học viên.
- Các dụng cụ trợ huấn.
- Các vấn đề liên quan đến tổ chức buổi học.

- Các góp ý khác.

### **Đánh giá kết thúc khoá tập huấn**

- Tổ chức thi cuối khoá.
- Tổ chức đánh giá các thí nghiệm/thực nghiệm.
- Lấy ý kiến đánh giá khoá học của Học viên.
- Tổng kết khoá học.



## CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

Với phương châm:  
Học mà chơi, chơi mà học

### HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

#### Mục đích

- Tạo không khí cởi mở, thân thiện.
- Tạo cơ hội làm quen, góp phần xây dựng lớp, nhóm.
- Giúp các thành viên hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự năng động và hiệu quả làm việc của nhóm.
- Xóa bỏ không khí buồn chán hoặc mệt mỏi.



#### Cách làm

- Áp dụng trước khi bắt đầu lớp học, sau khi giải lao, sau giờ nghỉ trưa.
- Tạo sân chơi cho mọi thành viên cùng tham gia.
- Giới thiệu tên từng người trong nhóm, trong lớp nếu là buổi đầu tiên hoặc có thành viên mới. Nên để mỗi người tự giới thiệu.
- Sử dụng một số trò chơi để khởi động (tham khảo phần trò chơi và các mẫu chuyện vui).
- Hoạt động khởi động không nên kéo dài quá 15 - 30 phút, trừ buổi giới thiệu đầu tiên.



## XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

### Khái niệm

- Là hoạt động diễn ra thường xuyên trong quá trình tập huấn, từ việc giới thiệu, làm quen, chơi trò chơi, thảo luận nhóm cho đến góp ý kiến, đánh giá...
- Có tác dụng hỗ trợ cho các nhóm, hoặc lớp hoạt động hiệu quả thông qua việc hiểu biết lẫn nhau, phát huy vai trò của các cá nhân trong lớp, tạo nên tiếng nói chung.

### Khởi động - giới thiệu và làm quen

- Giới thiệu: Học viên và tập huấn viên tự giới thiệu về mình.
- Mong đợi: Thu nhận ý kiến của mọi thành viên về mong đợi của họ khi tham gia khoá học. Cách làm: Học viên viết mong đợi của mình vào giấy sau đó tổng hợp thành mong đợi chung của cả nhóm, cả lớp. Có thể trình bày thành bảng treo tường, để đánh giá khi kết thúc khóa học.
- Hy vọng và e ngại: làm tương tự như mong đợi.
- Các nội dung nêu trên khi áp dụng trong tập huấn tại hiện trường là một trong những bước đầu tiên để nâng dân làm quen phương pháp tập huấn tích cực có sự tham gia.

### Xây dựng nội quy

- Học viên tự xây dựng nội quy cho nhóm/lớp mà họ sẽ thực hiện. Ví dụ: giờ học, thời gian,...
- Tạo cơ hội để các học viên giám sát và bảo vệ nội quy họ đề ra, thông qua trò chơi. Ví dụ: ai đến muộn sẽ tham gia văn nghệ.

### Chia nhóm

- Tùy theo số lượng học viên để chia nhóm. Nhóm có thể chia lại khi cần.
- Nhóm được dùng cho các hoạt động như thảo luận, bài tập quan sát hoặc trò chơi theo nhóm.
- Dùng một số trò chơi hoặc sinh hoạt chung để tăng tính gắn kết trong nhóm.
- Xây dựng phương châm của nhóm: Mỗi nhóm nghĩ ra một phương châm hoạt động của mình và dán gần chỗ của nhóm.
- Lý tưởng hơn, tăng sự đoàn kết trong các nhóm nâng dân để họ sẽ tự trao đổi kinh nghiệm hoặc giúp nhau sau này, khi tập huấn kết thúc.

### Tổng kết - đánh giá

- Là một phần hoạt động xây dựng đội ngũ.
- Nội dung và phương pháp: xem phần sau đây.

## HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ BUỔI HỌC, KHOÁ HỌC

### Khái niệm

- Là hoạt động được tiến hành trước, trong khi hay cuối buổi/khoá tập huấn do tập huấn viên và học viên thực hiện.
- Góp phần đánh giá xem mục tiêu tập huấn có đạt được hay không; kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức học viên và khả năng truyền đạt của tập huấn viên
- Có kế hoạch bổ sung, sửa đổi cho các buổi tập huấn sau.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh nếu có.

### Nội dung đánh giá

- Mức độ tiếp thu, sự tiến bộ của học viên.
- Thái độ tham gia của học viên trong buổi tập huấn.
- Kỹ năng của tập huấn viên.
- Phương pháp/nội dung/tài liệu/trang thiết bị giảng dạy.
- Kế hoạch tập huấn và công tác triển khai.
- Vấn đề nảy sinh nếu có.

### Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra (viết hoặc nói).
- Phiếu câu hỏi cho học viên.
- Dùng thảo luận nhóm giảng viên và học viên.
- Quan sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của học viên.
- Chọn các cách làm đơn giản, gọn nhẹ, dễ áp dụng.
- Sử dụng phương pháp lấy ý kiến phản hồi, các kiểu khuôn mặt buồn ☹, vui ☺, bình thường để lấy ý kiến đánh giá, mạng nhện, và diễn đàn.

## HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐẦU KHOÁ CUỐI KHOÁ

- Dùng để đánh giá trình độ ban đầu của học viên và tiến bộ của học viên sau khi khoá học kết thúc.
- Tạo ý nghĩ và sự nghiêm túc trong suốt quá trình dạy và học.
- Đối với phương pháp tập huấn có sự tham gia và đối tượng là các hộ nông dân tham gia chăn nuôi thì nên sử dụng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm.
- Nội dung bài kiểm tra nên nằm trong chương trình dạy và học.
- Bài kiểm tra nên sử dụng cho cả đầu và cuối khoá để thấy được sự tiến bộ.

# MỘT SỐ VÍ DỤ KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

## Ví dụ 1: Kế hoạch bài giảng Chuyên đề 2

Tên bài giảng: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi khác nhau			
<b>Mục tiêu bài giảng:</b> Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ: - Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn. - Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà đẻ thả vườn.			
<b>Nội dung bài giảng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thức ăn của gà thả vườn: Nhóm thức ăn giàu năng lượng; Nhóm thức ăn giàu đạm. Nhóm thức ăn giàu khoáng; Nhóm thức ăn giàu vitamin.</li> <li>Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn: Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và nhu cầu dinh dưỡng của gà đẻ.</li> </ul>			
Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Khởi động, ôn bài	<b>Khởi động: sử dụng trò chơi</b>  <b>Ôn bài:</b> hình thức thi các nhóm (thường là 3 nhóm). Tập huấn viên chuẩn bị trước 9 câu hỏi liên quan đến bài hôm trước, mỗi nhóm lần lượt chọn 3 lần và chấm điểm khi trả lời.	15 phút	
Giới thiệu nội dung bài giảng	<b>Thuyết trình</b> Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.	10 phút	
Các nhóm thức ăn của gà thả vườn	<b>Động não</b> Câu hỏi: Nêu các loại thức ăn thường sử dụng trong chăn nuôi gà?	20 phút	Tài liệu Kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn
	Thuyết trình: Tập huấn viên giới thiệu đặc điểm của 4 nhóm thức ăn chính (có kèm theo tranh vẽ, nguyên liệu sẵn có để minh họa).	10 phút	
	<b>Thực hành</b> Yêu cầu thực hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tìm nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu năng lượng.</li> <li>Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu đạm.</li> <li>Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu khoáng.</li> <li>Tìm các nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu vitamin.</li> </ul> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn viên chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu thức ăn và để lẫn lộn.</li> <li>Chia lớp thành 4 nhóm theo từng nhóm thức ăn và yêu cầu nhóm tìm nguyên liệu thức ăn của nhóm mình.</li> </ul>	30 phút	
Giải lao	Văn nghệ, chơi trò chơi	15 phút	

<p>Nhu cầu dinh dưỡng gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi</p>	<p><b>Động não.</b></p> <p>Chuẩn bị sẵn thông tin đưa ra cho nông dân dưới dạng bảng đơn giản, ngắn gọn. Dùng các câu hỏi gợi mở để thu thập thông tin.</p> <p><b>Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Các bác nuôi gà thịt thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao?</li> <li>▪ Các bác nuôi gà đẻ thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao?</li> <li>▪ Các bác hay cho gà con 0 - 4 tuần tuổi ăn thức ăn gì nhiều nhất? Tại sao?</li> </ul> <p>Thuyết trình: Sau khi tiến hành động não, tập huấn viên thuyết trình ngắn gọn nội dung này. Nên sử dụng bảng lật và tranh ảnh minh họa nếu có.</p>	<p>45 phút</p>	<p>Tài liệu Kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn</p>
<p>Tổng kết bài</p>	<p><b>Thời gian: (20 phút)</b></p> <p>Hình thức bài tập "điền chỗ trống"</p> <p>Tập huấn viên chuẩn bị sẵn đoạn văn với nội dung sát với nội dung cần tổng kết lên giấy A0 và yêu cầu học viên điền vào chỗ trống. Khi chữa bài nên yêu cầu mỗi học viên chỉ điền 1 chỗ trống.</p> <p>Ví dụ: Điền các thông tin thích hợp vào các chỗ trống sau: "Có ..... nhóm thức ăn chính mà bà con ta thường sử dụng để chăn nuôi gà . Đó là ....., ....., ....., và ..... Nhóm giàu năng lượng gồm: ngô, ..... và góp phần tạo nên các sản phẩm như: ..... và trứng".</p> <p><b>Các nội dung cần nhấn mạnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Có 4 nhóm thức ăn chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm giàu năng lượng: ngô, lúa, gạo, cám gạo....</li> <li>- Nhóm giàu đạm: đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi.</li> <li>- Nhóm giàu khoáng: bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương.</li> <li>- Nhóm giàu vitamin: các loại rau tươi, cỏ, lá cây...</li> </ul> </li> <li>▪ Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà giò.</li> <li>▪ Gà thịt có nhu cầu về năng lượng cao hơn gà đẻ.</li> <li>▪ Khoáng và vitamin tuy có hàm lượng rất nhỏ nhưng không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà.</li> </ul>		
<p>Đánh giá buổi tập huấn</p>	<p>Thời gian: 05 phút</p> <p>Mỗi học viên viết lên giấy 3 điều hài lòng và 3 điều không hài lòng.</p>		

## MỘT SỐ TRÒ CHƠI SỬ DỤNG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

### **Soi gương**

Hai người đứng đối diện, một người làm cái gương, phản chiếu những cử chỉ, hoạt động của người kia. Nếu người nào làm sai thì người đó thua.

### **Ly dị và kết hôn**

Học viên đứng thành vòng tròn theo từng cặp. Khi chủ trò hô ly dị/kết hôn thì sẽ tách khỏi cặp mình và tìm một người khác để tạo thành cặp mới.

### **Bịt mắt vẽ tranh**

Chia hai đội, mỗi đội lần lượt cử một người bịt mắt và lên vẽ. Trên bảng/giấy A0 chuẩn bị sẵn 2 khuôn mặt, mỗi người đều bị bịt mắt, yêu cầu vẽ mũi, miệng. Sau khi hai đội vẽ xong, so sánh hai bức tranh. Có thể yêu cầu vẽ con trâu, con vịt, gà, lợn...

### **Vẽ tranh**

Học viên làm theo đôi, một người cầm bức tranh vẽ sẵn và tả để người kia vẽ lại nhưng không được nói đó là hình vẽ gì, chỉ nêu các chỉ dẫn. Ví dụ "vẽ một đường thẳng dài 2 cm, lượn tròn về phía dưới 3 cm".

### **Hãy làm theo anh X nói**

Chủ trò hô: "anh X nói sờ lên đầu", các học viên phải sờ lên đầu. Nếu chủ trò hô: "hãy sờ mũi" thì học viên không làm theo, nếu không có cụm từ "anh X nói" mà học viên làm theo thì sẽ bị phạt.

### **Đoán đồ vật bằng cách miêu tả công dụng/hình dáng**

Chia nhóm, mỗi nhóm nhận được một đồ vật. Nhóm viết miêu tả 10 công dụng của đồ vật đó, các nhóm khác phải đoán đó là đồ vật gì.

### **Đoán nghề nghiệp bằng cách đặt câu hỏi, trả lời đúng/sai**

Một người viết tên một nghề ra giấy, giữ kín. Cả nhóm đặt câu hỏi, ví dụ "Anh làm việc trong văn phòng? Anh làm ca? Anh mặc đồng phục?" và người đó chỉ được trả lời đúng hay sai, cả nhóm đoán đó là nghề gì.

### **Ghép đôi (Matching)**

Chia 2 nhóm, một nhóm viết câu hỏi, một nhóm viết câu trả lời, ghép các câu lại và xem đôi câu nào hiểu nhau nhất. Hoặc một nhóm viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Nếu", nhóm khác viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Thì", sau đó cử 2

người đại diện cho mỗi nhóm đọc to từng mệnh đề để ghép lại thành một câu có nghĩa.

### **Tìm sự thay đổi trên cơ thể**

Chia 2 nhóm, đứng thành 2 hàng đối diện nhau. Nhóm này quan sát nhóm kia, sau đó hai nhóm quay lưng lại nhau và tạo một số thay đổi trên cơ thể như tháo đồng hồ, gài nút vào áo, tháo/cấp tóc. Rồi khi có hiệu lệnh thì quay lại đối diện nhau, nhóm nào tìm đúng ra hết những thay đổi của nhóm kia thì sẽ thắng.

### **Gọi tên người đứng sau rèm che**

Chia 2 nhóm, mỗi nhóm cử một người đứng lên sau tấm rèm che. Khi tấm rèm đột ngột hạ xuống, họ phải gọi được tên của nhau. Ai không gọi được thì người đó thua.

### **Cho nhau ăn**

Chọn 2 người. Một người ngồi yên trên ghế, người kia bị bịt mắt và cho người ngồi trên ghế ăn một thứ gì đó (chuối, sữa chua...).

### **Nghe nhạc dành ghế**

Xếp 7 ghế thành vòng tròn, chọn ra 8 người đi xung quang vòng tròn ghế trong khi mọi người hát. Khi nào ngừng hát thì người chơi phải tìm được ghế để ngồi. Ai không có chỗ ngồi thì bị loại khỏi trò chơi. Sau đó bỏ đi 1 ghế và lặp trò chơi với 7 người còn lại. Cuối cùng ai thắng cuộc thì phải hát một bài.

### **Làm theo lời tôi nói mà không làm theo việc tôi làm**

Chủ trò hô "sờ đầu" nhưng tay lại sờ mũi. Nếu ai sờ mũi thì bị phạt.

### **Niềm tin mù**

Phòng học được dọn sạch, để lại một số chướng ngại vật. Chọn một người bị bịt mắt có nhiệm vụ đi từ đầu đến cuối phòng. Ai được người kia hoặc cả nhóm hướng dẫn đi về đích mà không bị ngã vì chướng ngại vật thì thắng cuộc.

### **Ngồi lên gối**

Cả nhóm đứng thành hàng dọc, sát vào nhau, người sau đặt tay lên vai người trước. Khi có hiệu lệnh, tất cả ngồi xuống sao cho người trước ngồi lên gối của người sau. Khi có hiệu lệnh thì cả nhóm tiến lên phía trước trong khi vẫn ngồi.

### **Nút buộc nhóm**

Mỗi nhóm cử 1-3 người làm lãnh đạo và những người lãnh đạo phải ra ngoài lớp chờ. Trong khi đó cả nhóm đứng thành vòng tròn và kết bàn tay lẫn nhau để tạo thành một nút buộc phức tạp càng tốt. Sau đó người lãnh đạo quay lại và đưa ra những hướng dẫn để cởi nút buộc trong vòng 1 phút.

## **Trò chơi chiếc gối**

Mỗi nhóm được chọn một vấn đề/câu hỏi. Cả nhóm ngồi hoặc đứng thành vòng tròn để thảo luận một vấn đề gì đó. Chỉ người nào đang ôm chiếc gối (có thể thay bằng một vật khác) mới được nói, còn những người khác thì im lặng và lắng nghe. Người nói xong thì tung chiếc gối cho người khác hoặc cho người muốn nói.

## **Kể chuyện bằng nói thầm**

Các thành viên đứng thành một hàng dọc. Chủ trò kể một câu chuyện ngắn bằng cách nói thầm cho người đầu tiên trong hàng, không để cho những người khác nghe thấy. Tiếp theo, người đó cũng kể câu chuyện nghe được cho người kế tiếp bằng cách tương tự. Tiếp tục như vậy cho đến người cuối cùng trong hàng. Người cuối cùng sẽ kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe. Kiểm tra lại với chủ trò xem câu chuyện sai khác như thế nào.

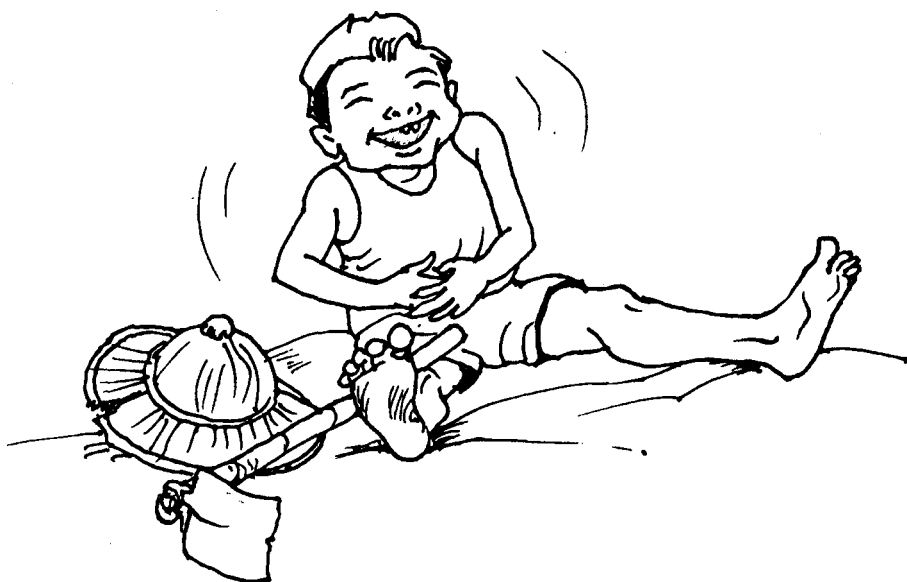
## **Đồ vật này thuộc về ai**

Chủ trò đưa ra một đồ vật của một học viên trong lớp và yêu cầu cả lớp đoán xem đồ vật đó thuộc về ai.

## **Tìm người ghép nhóm**

Chủ trò hô "ghép nhóm 3 người bốn chân" mọi người phải ghép 3 người một nhóm và chỉ đứng trên 4 chân. Có thể hô khác đi "2 áo trắng, 1 áo đỏ", "2 nữ một nam"...

## MỘT SỐ MẪU CHUYỆN VUI



### Cũng là mèo

Có hai bệnh nhân ở một bệnh viện tâm thần rủ nhau trốn viện. Anh thứ nhất trèo và nhảy qua hàng tường rào. Anh ta gây ra một tiếng động. Bác bảo vệ viện nghe thấy quát to lên:

- Ai đấy?

Anh kia liền kêu lên một tiếng: "MEO".

Bác bảo vệ yên tâm chắc mẫm đó là mèo và đi vào.

Anh thứ hai tiếp tục trèo lên và lại gây ra tiếng động. Bác bảo vệ lại chạy ra và quát to hơn:

- Ai đấy?

Anh thứ hai lập tức đáp lại:

- Cũng là mèo đấy mà.

### Mất cà

Ông lão nông tri điền đang cà ruộng.

Bà nhà nấu cơm xong chạy ra đồng gọi ông lão về ăn cơm. Bà đứng từ xa và gọi:

- Ông ơi, về ăn cơm thôi, tôi nấu xong rồi.

Ông lão hét to lên:



- Để tôi dẫu cái cày vào bụi rồi tôi về ngay.

Khi ông lão về đến nhà bà lão liền bảo:

- Sao ông dại thế, dẫu cày thì nói nhỏ thôi chứ. Hét toáng lên thế thì trộm nó biết hết chứ còn gì.

Chiều ông lão lại ra đồng để cày tiếp. Ông đi được một lúc thì có người họ hàng đến chơi. Bà lão lại ra đồng gọi ông về:

- Ông ơi! về nhà một tí đã, có khách đến chơi.

Từ xa bà lão thấy ông lão đang loay hoay gần bụi cây. Bà lão liền hỏi:

- Ông đang làm gì đấy?

Ông lão nghe thấy tiếng bà lão gọi liền ngẩng lên và thì thầm trả lời bà lão:

- Mất cày rồi.

## Thô lỗ

Chị vợ đi công tác xa về khệ nệ tay xách nách mang đủ thứ. Chị vừa đi vào nhà vừa gọi chồng:

- Anh ơi, anh ở đâu? Em về rồi đây!

Gọi chồng xong chị ta lại quay sang gọi mèo:

- Miu ơi, Miu yêu quý của mẹ đâu rồi?

Anh chồng chạy từ bếp lên, tay đang cầm đĩa cá, nghe vợ hỏi vậy trả lời:

- Nghèo rồi

Chị vợ nghe vậy bảo:

- Khiếp! Sao anh lại thô lỗ thế. Đáng lý anh phải bảo là ban đầu con mèo ngồi trên mái nhà, chẳng may nó sẩy chân rơi xuống va vào con sứ tử đá và vỡ đầu chết rồi chứ.

Anh chồng chưa kịp phản ứng gì thì chị vợ lại hỏi tiếp:

- Anh ơi! Thế mẹ em đâu rồi?

Anh chồng đáp:

- Lúc đầu mẹ em ngồi trên mái nhà, sau đó...

## Hỏi thăm

Chàng trai trẻ đang tìm hiểu cô thôn nữ nhà ở đầu thôn. Anh đến nhà cô gái nhưng chỉ gặp ông bố cô gái ở nhà. Chàng trai bẽn lẽn và lễ phép chào:

- Cháu chào bác, thưa bác, bác có khoẻ không ạ?

- Cảm ơn anh, chúng tôi khoẻ cả. Bên hàng xóm có người đang ốm đấy, anh sang bên đó mà hỏi thăm.

## Sức khoẻ của tôi ở dưới bếp!

Anh chàng đến nhà người yêu và gặp ông bố đang ngồi hút thuốc lào. Anh ta liền niềm nở chào bố vợ tương lai: - Chào bác! Sức khoẻ của bác dạo này thế nào ạ?.

Ông bố vốn dĩ không có cảm tình lắm với anh chàng này, lại thấy anh chàng trông bảnh choẹ và bóng bẩy quá nên lại càng không ưa. Ông bố nghĩ thầm: "Mày đến đây vì con gái ông chứ mày quan tâm gì đến ông".

Ông ta rít mấy hơi thuốc lào và trả lời:

- Không dám, cảm ơn anh đã có lời hỏi thăm. Sức khoẻ của tôi ở dưới bếp ấy. Xuống đấy mà xem.

## Giấu đầu hở đuôi

Một nhà nọ vì quá đông con nên phải ăn khoai thay bữa.

Một hôm anh chồng qua hàng xóm chơi, đến bữa cậu con trai đứng bên nhà gọi lớn:

- Bố ơi về ăn khoai.

Anh chồng về nhà căn nhắc với vợ con và dặn là:

- Lần sau có gọi thì nói là về ăn cơm, không thì ngưng chết.

Hôm sau anh ta lại đi chơi. Đến bữa thằng bé nghe lời bố dặn liền đồng dạng gọi:

- Bố ơi về "ăn cơm" kẻo các em ăn hết củ to đấy.

## Lịch sự lắm

- Này, cậu con rể mới nhà bác là người thế nào? Đạo đức có tốt không?

- À! Nó là con nhà có học, biết cách cư xử và rất lịch sự bác ạ.

- Bác nói rõ ra xem nào.

- Được, tôi kể bác nghe chuyện mới hôm rồi thôi. Hôm đó tôi đang ngủ say thì nó lay tôi dậy. Tôi choàng tỉnh dậy hỏi nó:

"Có chuyện gì vậy con?"

- Lúc đó nó nhỏ nhẹ và lễ phép nói:

"Dạ con chỉ thức bố dậy để chúc bố ngủ ngon thôi ạ".

## Hơn heo

Một anh chàng nọ để ý đến con gái rợu của bác hàng xóm. Hôm sau sang nhà chơi anh bèn tán nịnh:

- Bác ạ, cô Hai nhà bác trắng ghê bác nhỉ!

- Ừ, nó ở nhà suốt ngày, có đi đâu mà đen.

Anh chàng cố vắt óc để nghĩ một câu nữa:

- Bác nói thế nào chứ cháu thấy mấy con heo trong chuồng sau nhà bác cũng có đi đâu đâu mà vẫn đen thui à!

### **Nuôi lợn kiểu mới**

Người nông dân nọ chăn nuôi một đàn lợn rất đông. Một ngày kia, có người lạ tới xem chuồng trại của bác và hỏi bác cho lợn ăn những gì. Bác nông dân đáp:

- Tôi cho chúng ăn cám, ngô và những thứ đại loại như vậy!

Người kia giận dữ:

Tôi là thanh tra của Hiệp hội bảo vệ súc vật và tôi cho rằng ông đã đối xử không tốt với đàn lợn. Thay vì cho những thứ chúng đáng được ăn, ông chỉ cho chúng ăn chất thải.

Ông thanh tra liền lập biên bản phạt bác nông dân.

Vài ngày sau, một người khác tới hỏi bác nông dân câu tương tự. Cảnh giác, bác đáp:

- Tôi cho chúng ăn rất tốt. Thực đơn hàng ngày của chúng có cá hồi, tôm, bò bít tết...

Câu trả lời của bác làm người kia nổi giận:

- Sao lại có thể bắt công đến thế? Ông cho lợn ăn thịnh soạn như thế trong khi hàng ngày có biết bao nhiêu người đang chết đói. Tôi là người của Liên Hợp Quốc và tôi sẽ phạt ông vì sự hoang phí này.

Sau khi ông nhân viên Liên Hợp Quốc đi rồi, một người khác lại đến hỏi bác nông dân đúng câu hỏi nọ. Bác ngập ngừng vài phút rồi đáp:

- Tôi cho mỗi con lợn 1 đô la/ngày, chúng thích ăn gì thì tự mua lấy mà ăn.

## Chương 4

# TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN (TOT)

### GIỚI THIỆU

Trước khi thực hiện các khoá tập huấn chăn nuôi cho nông dân, tập huấn viên thường phải trải qua giai đoạn đào tạo chính bản thân họ để chuẩn bị sẵn sàng và cập nhật các kiến thức mới, làm quen với các phương pháp tập huấn được sử dụng trong tập huấn cho nông dân. Thực tế là hệ thống chăn nuôi gà bán chăn thả vườn qui mô nhỏ trong nông hộ khác với phương thức chăn nuôi hàng hoá tập trung là phương thức hiện đang được các chương trình tập huấn chính thức chú trọng. Điều này có nghĩa là nhiều tập huấn viên sẽ phải điều chỉnh hướng trọng tâm để có thể truyền bá những kỹ thuật phù hợp hơn với điều kiện chăn nuôi nông hộ. Hy vọng rằng, qua cơ hội làm việc với những hộ nông dân, tập huấn viên có thể thay đổi và cải thiện thái độ của họ hướng về nhóm những người nông dân không được hưởng dịch vụ và bị lãng quên.

Chương này mô tả khoá tập huấn cho tập huấn viên (TOT). Khoá học này cũng cần có nội dung tài liệu tập huấn (chương II) giống như tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Nhưng khác với tập huấn cho nông dân được tổ chức hàng tuần và kéo dài trong vài tháng, khoá tập huấn cho tập huấn viên là khoá học tập trung chỉ kéo dài trong vài tuần. Khoá học này kết hợp giữa việc giảng bài trên lớp và thực hành trực tiếp ở hiện trường cùng với các nhóm nông dân. Mục đích là để bổ sung những thiếu sót trong kiến thức của tập huấn viên và truyền đạt cho họ những kỹ năng tập huấn mới. Mục đích của khoá TOT không phải để biến những cán bộ thú y thành những chuyên gia chăn nuôi và ngược lại, nhưng nó giúp cho học viên tham dự làm quen với các lĩnh vực kỹ thuật mới, trong khi vẫn củng cố những kiến thức và kỹ năng thuộc chuyên môn của họ.

### GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Giảng viên cho các khoá đào tạo tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của người dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong khi chưa có đủ nguồn nhân lực trong ngành, có thể tạm thời sử dụng nguồn giảng viên từ các ngành hoặc từ các địa phương khác. Trong quá trình thực hiện các khóa đào tạo tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở thành nguồn giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những tập huấn viên mới sau này. Để

trở thành giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia.

Tốt nhất là khoá tập huấn cho nông dân được thực hiện bởi một nhóm từ 2 - 4 Tập huấn viên, đại diện cho các lĩnh vực cần thiết khác nhau (Thú y, chăn nuôi, giống và kinh tế). Việc này phải được chuẩn bị ngay từ khi chọn học viên cho khoá đào tạo tập huấn viên. Chúng tôi phát hiện ra rằng việc lựa chọn tập huấn viên có thể tạo ra cơ hội tốt lập ra các nhóm cung cấp dịch vụ cho người nông dân, bao gồm thú y viên, cán bộ khuyến nông, đại diện của hội nông dân, là những người hiếm khi có cơ hội làm việc cùng nhau. Khi tham gia cùng trong một khoá tập huấn dành cho tập huấn viên và rồi cùng nhau lập thành một nhóm để tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân, những nhà cung cấp dịch vụ này sẽ có cơ hội giao lưu trao đổi để bước đầu hình thành mạng lưới không chính thức liên hệ giữa các bên.

Khi lựa chọn học viên cho khoá tập huấn cho tập huấn viên cũng cần lưu ý đến vấn đề giới. Cần ưu tiên cho phụ nữ tham gia khoá học vì phần lớn nông dân tham gia tập huấn chăn nuôi sẽ là phụ nữ. Cần cân đối giữa việc lựa chọn về giới và các tiêu chí khác (chuyên môn, kỹ năng, tuổi tác, kinh nghiệm làm việc với nông dân và các cơ quan chức năng trước đây v.v...) và việc lựa chọn phụ nữ chỉ đơn thuần vì họ là phụ nữ có thể phản tác dụng. Việc lựa chọn học viên từ các nhóm dân tộc khác nhau cũng nên được cân nhắc.

## CHƯƠNG TRÌNH CỦA KHÓA TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
1	Buổi sáng	Khai mạc và ổn định tổ chức lớp Giới thiệu về khoá học, mục tiêu, học viên và giáo viên và kết quả mong đợi Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia
	Buổi chiều	Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia (tiếp theo)
2	Buổi sáng	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
	Buổi chiều	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
3	Buổi sáng	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
	Buổi chiều	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
4		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 1,2 và 3. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
5	Buổi sáng	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 6 tuần tuổi
	Buổi chiều	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 7 tuần tuổi đến xuất bán
6		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 4,5 và 6. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 7 - Nghỉ giữa khoá</i>		
8	Buổi sáng	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 7 - 20 tuần tuổi
	Buổi chiều	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
9	Buổi sáng	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên.
	Buổi chiều	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn.
10		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 7,8 và 9. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
11	Buổi sáng	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn.

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
	Buổi chiều	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà và bệnh Niu-cát-xơn
12		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 10,11 và 12. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 13 - Nghỉ giữa khoá</i>		
14	Buổi sáng	Chuyên đề 13: Bệnh cúm gà
	Buổi chiều	Chuyên đề 14: Bệnh Gum- rô-rô và bệnh đậu gà
15	Buổi sáng	Chuyên đề 15: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tự huyết trùng
	Buổi chiều	Chuyên đề 16: Bệnh Hen gà (CRD)
16		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 13,14 và 15. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
17		Chuyên đề 17: Bệnh Ký sinh trùng ở gà
		Chuyên đề 18: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng
18		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 16, 17 và 18. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
19		Kiểm tra cuối khoá Tổng kết, lễ phát bằng

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**

167/6 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 5761075 - 8521940 Fax: 04.5760748

**CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP**

58 Nguyễn Bình Khiêm - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8.299521 - 8.297157 Fax: 08.9101036



Chịu trách nhiệm xuất bản  
NGUYỄN CAO DOANH

Phụ trách bản thảo  
NGUYỄN BÍCH HOA

Trình bày, bìa  
ĐỖ THỊNH

---

In 1.500 bản khổ 19×27cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Nông nghiệp. Quyết định in số 338-2007/CXB/55-57/NN Cục Xuất bản cấp ngày 9 tháng 5 năm 2007. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2007.